**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 8**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 2: CHỦ NHÂN TƯƠNG LAI**

**Bài 7: BỨC TRANH ĐỒNG QUÊ ( 4 TIẾT)**

**Tiết 1, 2: Đọc**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày: 28/10/2024 đến 01/11/2024**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Giải được câu đó và nói được 1 – 2 câu về cánh đồng; nêu được phỏng đoán của bản than về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic đúng nghĩa, đúng mạch cảm xúc của bài thơ; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Cảnh cánh đồng làng quê buổi ban mai tươi đẹp*. Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Ca ngợi vẻ đẹp thanh bình, đầy sức sống của cánh đồng quê hương và bày tỏ tình yêu tha thiết, niềm tự hào về quê hương, đất nước.* Học thuộc lòng được bài thơ.

- Tìm đọc được một bài văn viết về vẻ đẹp của thiếu nhi, việc làm có ý nghĩa của thiếu nhi hoặc ước mơ đẹp của thiếu nhi; viết được *Nhật kí đọc sách* và chia sẻ được với bạn về từ ngữ dùng hay, hình ảnh đẹp trong bài văn đã đọc.

- Luyện tập sử dụng từ điển để tìm hiểu nghĩa của từ đa nghĩa.

- Biết rút kinh nghiệm và chỉnh sửa bài văn đã viết.

- Ghi lại được những từ ngữ, những hình ảnh em thích trong bài thơ “Bức tranh đồng quê”.

**1/ Năng lực:**

**Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù.**

Năng lực ngôn ngữ:

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung, ý nghĩa của bài đọc.

Năng lực văn học:

- Biết cách đọc diễn cảm bài đọc, tóm tắt được nội dung chính của bài đọc.

1. **Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, kỉ niệm tuổi thơ và trân trọng giá trị tốt đẹp của cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**1. Giáo viên**

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to.

– Bảng phụ/ máy chiếu ghi bài thơ.

– Tranh, ảnh, video clip về cảnh bình minh, mây vảy cá, hàng cau, đường làng,... (nếu có).

– Thẻ từ, thẻ câu cho HS chơi trò chơi.

**2. Học sinh**

– Bài văn phù hợp với chủ điểm “Chủ nhân tương lai” đã đọc và *Nhật kí đọc sách*.

– Từ điển Tiếng Việt.

– Giấy dán hình trái tim.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Tiết 1+2: Đọc**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  + Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.  - Cách tiến hành: | | | | |
| – YCHS quan sát tranh minh hoạ và giải câu đố.    -GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, nói 1 – 2 câu về cánh đồng.  – GV gọi 1 – 2 HS chia sẻ trước lớp.  – GV mời HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡪 phán đoán nội dung bài đọc.  🡪 GV giới thiệu bài học: **“Bức tranh đồng quê”** | - HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ để giải câu đố.  (Đáp án: *Cánh đồng*.)  -HS hoạt động nhóm 4, nói 1 – 2 câu về cánh đồng.  - 2 HS chia sẻ trước lớp.  - HS thực hiện | | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu lần 1  - GV HD đọc  - GV hướng dẫn Cách đọc một số từ ngữ khó: *xoè rộng; thoắt; loang; lững thững; quảy; quấn quýt;...*  - GV hướng dẫn Cách ngắt nghỉ một số dòng thơ thể hiện cách nhìn cảnh vật buổi bình minh của tác giả:  *Ông trời/ đốt lửa phương đông/*  *Đun bằng mấy dải mây hồng/ vắt ngang/*  *Rồi/ xoè rộng/ cái quạt vàng/*  *Phất tung/ ánh sáng bay tràn khắp nơi/*  *Trắng ngời/ mây/ vảy cá phơi*  *Đàn cò thoắt hiện/ cánh bơi nhịp nhàng//;…*  *-*GV Giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, *đèn dầu (đèn cháy sáng nhờ dầu hoả, hoặc dầu lạc,...);*  - GV chia đoạn:  • Đoạn 1: Khổ thơ đầu.  • Đoạn 2: Khổ thơ cuối.  - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV gọi HS đọc lại toàn bài trước lớp. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - HS đọc từ khó.  - HS quan sát  - 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  1 − 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. | | |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2  - Mời 2 HS đọc nối tiếp các đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 2 (mỗi học sinh đọc đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 2 HS đọc nối tiếp đoạn  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. | | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.  + Hiểu được nội dung bài học: *Cảnh cánh đồng làng quê buổi ban mai tươi đẹp.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Ca ngợi vẻ đẹp thanh bình, đầy sức sống của cánh đồng quê hương và bày tỏ tình yêu tha thiết, niềm tự hào về quê hương, đất nước.*  - Cách tiến hành: | | | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  Câu 1. Bức tranh thiên nhiên trong khổ thơ đầu được vẽ bằng những hình ảnh và màu sắc nào?  - GV gọi HS Rút ra ý đoạn 1  Câu 2. Cảnh đồng quê được tả trong khổ thơ 2 gợi cho em những suy nghĩ, cảm xúc gì?  Câu 3. Tìm hình ảnh so sánh, nhân hoá trong bài thơ. Theo em, cách so sánh, nhân hoá của tác giả có gì thú vị?  - GV gọi HS Rút ra ý đoạn 2  Câu 4. Chọn một từ ngữ phù hợp để nhận xét về cuộc sống ở quê hương tác giả và giải thích lí do em chọn từ đó.    - GV gọi HS Rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  - GV nhận xét và chốt: *Cảnh cánh đồng làng quê buổi ban mai tươi đẹp*  Ý nghĩa: *Ca ngợi vẻ đẹp thanh bình, đầy sức sống của cánh đồng quê hương và bày tỏ tình yêu tha thiết, niềm tự hào về quê hương, đất nước.* | | - 1 HS đọc toàn bài, cả lớp theo dõi.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  - Hình ảnh và màu sắc: Ông trời đốt lửa, đun bếp bằng mấy dải mây hồng vắt ngang, ông trời xoè rộng quạt vàng, phất tung ánh sáng bay tràn khắp nơi, mây trắng ngời như vảy cá phơi trong ánh bình minh, đàn cánh cò (trắng) bay – như bơi, hàng cau rũ tóc, sương loang cuối vườn.  - *Cảnh sắc thiên nhiên, cây cối, chim chóc,… trong buổi bình minh.*  - Làng quê vào buổi bình minh mang vẻ đẹp bình dị, hiền lành, thân thương  - • Hình ảnh nhân hoá: Ông trời đốt lửa, xoè quạt, phất tung ánh sáng, đàn cò sải cánh bơi, hàng cau rũ tóc, bờ nghiêng nghiêng chạy, nắng lượn,…  • Hình ảnh so sánh: Mây vảy cá phơi, lúa non trải lụa mượt mà, cụm vườn toả khói mỏng như khăn voan choàng lên cây,…   Cảnh đồng quê sinh động, mọi vật đều có hồn, tươi đẹp dưới ánh bình minh..  - *Cảnh đồng quê trong buổi bình minh.*  - Chọn từ “thanh bình” vì cảnh vật nơi đây bình yên, êm đềm  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung và ý nghĩa bài học. | | |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV yêu cầu HS nêu lại giọng đọc của bài  - GV hỏi: Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?  - GV đọc mẫu đoạn 2  *Bóng trâu/ lững thững rời chuồng/*  *Dáng người quảy gánh/ trên đường xa xa//*  *Lúa non/ trải lụa mượt mà/*  *Bờ nghiêng nghiêng chạy/ rồi nhoà mất tăm//*  *Cụm vườn/ toả mỏng khói lam/*  *Như khăn voan/ phảng phất choàng bóng cây//*  *Một đàn sẻ/ quấn quýt bay/*  *Dọc con đường/ nắng lượn dài lung linh//*  *Đồng quê/ vẽ cảnh bình minh//*  *Bức tranh riêng của chúng mình:/ quê hương...//*  - GV mời 1 vài HS đọc lại trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương | | - Toàn bài đọc với giọng trong sáng, tha thiết.  - Nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả dáng vẻ, màu sắc, hoạt động của các sự vật  -HS lắng nghe đọc mẫu.  - 1 vài HS đọc lại trước lớp.  - Nghe GV nhận xét, tuyên dương. | | |
| **4. Đọc mở rộng**  - Mục tiêu:  – Tìm đọc được một bài văn viết về vẻ đẹp của thiếu nhi, việc làm có ý nghĩa của thiếu nhi hoặc ước mơ đẹp của thiếu nhi, viết được *Nhật kí đọc sách* và chia sẻ được với bạn về từ ngữ dùng hay, hình ảnh đẹp trong bài văn đã đọc.  - Cách tiến hành: | | | | |
| *1.2.1. Tìm đọc bài văn*  – HS đọc ở nhà (hoặc ở thư viện lớp, thư viện trường, internet,...) một bài văn phù hợp với chủ điểm “Chủ nhân tương lai” theo hướng dẫn của GV trước buổi học khoảng một tuần. HS có thể đọc sách, báo giấy hoặc tìm kiếm trên internet một bài văn phù hợp dựa vào gợi ý về chủ đề, tên bài văn/ tác phẩm, tên tác giả hoặc nguồn bài văn:  + Về vẻ đẹp của thiếu nhi (Gợi ý: *Đồng cỏ nở hoa* – Ma Văn Kháng, *Mùa thu ở đồng quê* – Nguyễn Trọng Tạo, *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* – Nguyễn Ngọc Thuần,...)  + Về việc làm có ý nghĩa của thiếu nhi (Gợi ý: *Cây gạo ngoài bến sông* – Mai Phương, *Mẹ vắng nhà* – Nguyễn Thi, *Các em nhỏ và cụ già* – Xu-khôm-lin-xki,...)  + Về ước mơ đẹp của thiếu nhi (Gợi ý: *Trên đồi, mở mắt và mơ* – Văn Thành Lê, *Chiền chiện bay lên* – Ngô Văn Phú, *Hái trăng trên đỉnh núi* – Vũ Thị Huyền Trang,...)  + …  – HS chuẩn bị bài văn để mang tới lớp chia sẻ.  ***1.2.2. Viết* Nhật kí đọc sách**  – HS viết vào *Nhật kí đọc sách* những điều em ghi nhớ sau khi đọc bài văn: tên bài văn; tên tác giả; nội dung bài văn; từ dùng hay; hình ảnh đẹp;...  – HS có thể trang trí *Nhật kí đọc sách* đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung bài văn.  ***1.2.3. Chia sẻ về bài văn đã đọc (20 phút)***  – HS đọc bài văn hoặc trao đổi bài văn cho bạn trong nhóm để cùng đọc.  – HS chia sẻ về *Nhật kí đọc sách* của mình.  – HS nghe góp ý của bạn, chỉnh sửa, hoàn thiện *Nhật kí đọc sách*.  – HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về từ ngữ dùng hay, hình ảnh đẹp trong bài văn. Ngoài ra, HS cũng có thể chia sẻ thêm về cảm xúc của em khi đọc bài văn,…  – HS bình chọn một số *Nhật kí đọc sách* sáng tạo và dán vào *Góc sáng tạo*/ *Góc sản phẩm*/ *Góc Tiếng Việt*.  ***1.2.4. Ghi chép về bài văn được bạn chia sẻ (05 phút)***  HS có thể ghi chép lại một vài thông tin quan trọng về một bài văn được bạn chia sẻ mà em ấn tượng: tên bài văn; tên tác giả; những từ ngữ, hình ảnh đẹp;...  ***1.2.5. Đọc bài văn được bạn chia sẻ mà em thích***  – HS nghe GV nêu yêu cầu và hướng dẫn cách tìm đọc bài văn.  – HS thực hành tìm đọc bài văn ở nhà.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | - HS đọc ở nhà (hoặc ở thư viện lớp, thư viện trường, internet,...) một bài văn phù hợp với chủ điểm “Chủ nhân tương lai” theo hướng dẫn của GV.  HS viết nhật kí đọc sách  -HS trang trí  HS thực hiện  HS chia sẻ trong nhóm  HS bình chọn  HS ghi chép  HS lắng nghe | | | |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để HS đọc lại bài đọc và nêu lại nội dung bài đọc.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | | | - HS tham gia thi.  - HS lắng nghe GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
|  | | | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Luyện tập sử dụng từ điển**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Sau bài học này HS sẽ:**

- Luyện tập sử dụng từ điển để tìm hiểu nghĩa của từ đa nghĩa.

***1.Năng lực***

***Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tự chủ trong tìm hiểu nội dung bài học để Luyện tập sử dụng từ điển để tìm hiểu nghĩa của từ đa nghĩa.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng Luyện tập sử dụng từ điển để tìm hiểu nghĩa của từ đa nghĩa,vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS nghe và hát theo nhạc- GV dẫn dắt vào bài mới. | -HS nghe và hát theo nhạc  **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  Luyện tập sử dụng từ điển để tìm hiểu nghĩa của từ đa nghĩa.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: *Xếp các từ vào hai nhóm (05 phút)***  - YCHS đọc yêu cầu của bài tập 1  - YC đọc nội dung trong khung    - YCHS thảo luận nhóm dựa vào bài tập b và  tổ chức trò chơi để xắp xếp các từ trong khung vào hai nhóm       * GV nhận xét, đánh giá hoạt động.   **Hoạt động 2: *Luyện tập sử dụng từ điển để tìm từ đa nghĩa (15 phút)***   * YCHS xác định yêu cầu của BT 2a. * GV chia lớp thành 5 nhóm * GV gợi ý:   + Trung thu: rằm tháng Tám âm lịch; ngày tết của trẻ em.  + Trung thành: trước sau một lòng một dạ; đúng với sự thật không thêm bớt.  + Trung tâm: nơi ở giữa của một vùng nào đó; nơi tập trung những hoạt động trong một lĩnh vực nào đó.  + Trung thực: ngay thẳng, thật thà.)  **b.Dựa vào kết quả bài tập a để xếp các từ trong khung thành hai nhóm và đặt tên cho mỗi nhóm.**  **c.Tìm thêm 2 hoặc 3 từ thuộc mỗi nhóm**.  -YC HS xác định đề bài 2d  **Hoạt động 3. Viết câu giới thiệu một câu chuyện về lòng trung thực (15 phút).**  -GV mời HS đọc yêu cầu đề bài   * GV gợi ý:   + Em sẽ giới thiệu về câu chuyện nào? + Câu chuyện có những nhân vật nào? + Em có thể sử dụng từ nào có tiếng “trung” đã tìm được trong đoạn viết của mình?  +...  GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | | * HS xác định yêu cầu của BT 1 * 2 HS đọc nội dung bài tập a * HS thảo luận nhóm. 5 * HS chơi trò chơi *Thu hoạch cà rốt* để thực hiện yêu cầu BT: Chia số HS trong lớp thành bốn nhóm. Mỗi thành viên lần lượt nhặt thẻ từ hình cà rốt và đem về rổ thích hợp. Nhóm nào hoàn thành nhanh và đúng nhất là nhóm chiến thắng.   *+ Nhóm chứa “gia” có nghĩa là “nhà”: gia đình, gia tộc, gia súc, gia dụng.*  *+ Nhóm chứa “gia” có nghĩa là “thêm vào”: gia giảm, gia cố, gia nhập, gia công.*   * HS đọc yêu cầu   -HS thảo luận nhóm 4, mỗi HS tìm nghĩa của một từ.  - 2 nhóm HS chữa bài trước lớp  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS xác định yêu cầu của BT 2b, c. -HS hoạt động nhóm nhỏ, làm bài vào VBT. (Gợi ý:  b. Nhóm 1 (tiếng “trung” có nghĩa là “ở giữa”): trung thu, trung tâm.  Nhóm 2 (tiếng “trung” có nghĩa là “thật thà, ngay thẳng”): trung thành, trung thực.  c. Nhóm 1: trung bình, trung du, trung gian,... Nhóm 2: trung kiên, trung hậu, trung dũng,...) – HS chơi trò chơi Tiếp sức để chữa bài trước lớp.  - HS xác định yêu cầu của BT 2d. – HS làm bài cá nhân vào VBT. - 2 HS chữa bài trước lớp. - HS nghe bạn và GV nhận xét.   * HS xác định yêu cầu của BT 3. - HS trả lời một số câu hỏi gợi ý của GV:   - HS nói câu trong nhóm nhỏ, nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa, mở rộng câu. -HS làm bài vào VBT. - 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số từ. Yêu cầu HS mở từ điển và tra nhanh nghĩa của từ đó  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
|  | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 4: VIẾT**

**Trả bài văn tả phong cảnh**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**Sau bài học này HS sẽ:**

Biết rút kinh nghiệm và chỉnh sửa bài văn đã viết.

Ghi lại được những từ ngữ, những hình ảnh em thích trong bài thơ “Bức tranh đồng quê”.

1. ***Năng lực***

***Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng rút kinh nghiệm và chỉnh sửa bài văn đã viết.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

1. Năng lực ngôn ngữ:

- Phát triển kĩ năng viết qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

1. Năng lực văn học:

- Sử dụng kĩ năng viết văn vào cuộc sống thực tiễn.

***2. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua các hoạt động nhóm, trao đổi trong bài học, biết trân trọng và yêu quý bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS múa hát để khởi động bài học  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS múa hát  - Học sinh ghi vở | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  Biết rút kinh nghiệm và chỉnh sửa bài văn đã viết..  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: *Nghe thầy cô nhận xét chung về bài văn (10 phút)***  - Gọi HS xác định yêu cầu của bài tập 1  - GV nhận xét chung về ưu điểm bài văn:    - GV nhận xét chung về hạn chế bài văn:    **Hoạt động** 2: ***Đọc lời nhận xét của thầy cô và chỉnh sửa bài viết (05 phút)***  **Bài tập 2: Đọc lời nhận xét của thầy cô và chỉnh sửa bài viết.**  Gọi HS xác định yêu cầu của bài tập 2    -Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc và chỉnh sửa lại bài viết.  - Yêu cầu HS chia sẻ phần đã chỉnh sửa trước lớp.  -GV nhận xét tuyên dương  **Hoạt động 3. Trang trí và trưng bày bài viết (08 phút)**  -YCHS xác định đề bài  - GVHD giúp đỡ học sinh  **Hoạt động 4. Bình chọn bài viết tốt (05 phút)**  **Bài tập 4: Cùng bạn bình chọn**   * GV gợi ý tiêu chí:   + Mở bài hấp dẫn. + Từ ngữ, câu văn hay. + Hình ảnh so sánh, nhân hoá hay.  + Kết bài ấn tượng. | | - HS xác định yêu cầu của BT 1. - HS nghe GV nhận xét chung về bài văn tả một danh lam thắng cảnh mà em đã có dịp đến thăm hoặc được biết qua sách báo, phim ảnh,...  -HS ghi chép nhanh những ưu điểm, hạn chế,... chung về các bài viết để rút kinh nghiệm.  .  - HS xác định yêu cầu của BT 2. - HS đọc bài viết của mình, dựa vào nhận xét chung và nhận xét riêng của GV để chỉnh sửa bài viết theo gợi ý:  + Phát triển, mở rộng ý + Chỉnh sửa từ ngữ, diễn đạt + Sử dụng biện pháp so sánh, nhân hoá +...  -HS chỉnh sửa lại bài viết vào VBT   * HS xác định yêu cầu của BT 3. - HS trang trí bài viết theo nội dung bài hoặc nội dung chủ điểm. - HS trưng bày bài viết trước lớp theo kĩ thuật *Phòng tranh*.   - Nhận xét, góp ý  - HS xác định yêu cầu của BT 4. - HS tham quan *Phòng tranh* và bình chọn bài viết. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Ghi lại được những từ ngữ, những hình ảnh em thích trong bài thơ “Bức tranh đồng quê”  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV YCHS xác định yêu cầu của hoạt động: - Ghi lại những từ ngữ, hình ảnh em thích trong bài thơ “Bức tranh đồng quê”.  - GV mời cả lớp chia sẻ  - GV nhận xét, hoan nghênh  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - Ghi lại được những từ ngữ, hình ảnh em thích trong bài thơ “Bức tranh đồng quê” ở nhà sau khi nghe GV hướng dẫn. | |
|  | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**BÀI 8: Lễ ra mắt Hội Nhi đồng Cứu quốc (3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Giới thiệu được 1 – 2 hoạt động hoặc phong trào của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh mà em biết.

–– Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Năm 1941, Hội Nhi đồng Cứu quốc đã ra đời với sự góp mặt của năm đội viên đầu tiên.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Ngợi ca tinh thần dũng cảm, lòng yêu nước của năm đội viên đầu tiên của Hội Nhi đồng Cứu quốc.*

1. ***Năng lực***

***Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

a) Năng lực ngôn ngữ:

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung, ý nghĩa của bài đọc.

b) Năng lực văn học:

- Biết cách đọc diễn cảm bài đọc, tóm tắt được nội dung chính của bài đọc.

***2/ . Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**3/ Các nội dung tích hợp**  
- **QP&AN :** Thông qua việc hiểu ý nghĩa và nội dung bài đọc, bồi dưỡng HS lòng tự hào dân tộc và rèn luyện đức tính chăm chỉ, trung thực qua các hoạt động học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to.

– Tranh, ảnh, video clip về năm đội viên đầu tiên của Hội, buổi lễ ra mắt Hội Nhi đồng Cứu quốc,... (nếu có).

– Bảng phụ/ máy chiếu ghi đoạn từ “Dưới cánh rừng đại ngàn” đến hết.

– Thẻ từ, thẻ câu để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

**2. Học sinh**

– Hình ảnh 1 – 2 hoạt động hoặc phong trào của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh (nếu có).

– Tranh, ảnh về các gương thiếu nhi tiêu biểu đã học (nếu có)

**Tiết 1: ĐỌC**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Giới thiệu được 1 – 2 hoạt động hoặc phong trào của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh mà em biết.Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài và hoạt động khởi động.  - Cách tiến hành: | | |
| - YCHS giới thiệu 1 – 2 hoạt động hoặc phong trào của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh mà em biết.  + ...  – GV mời HS đọc tên bài, liên hệ với nội dung khởi động, phán đoán nội dung bài đọc.  - GV giới thiệu bài học: “Lễ ra mắt Hội Nhi đồng Cứu quốc”. | - HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ để giải câu đố.  +Hội thi Nghi thức Đội; Phong trào “Kế hoạch nhỏ”; Phong trào “Nghìn việc tốt”;...  - 2 HS chia sẻ trước lớp.  - HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động,phán đoán nội dung bài đọc.  -HS lắng nghe | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV hướng dẫn Cách đọc một số từ ngữ khó: cấp thiết; gang thép; đại ngàn; thiêng liêng;...  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  • *Để thực hiện nhiệm vụ này,/ vào ngày 15/ tháng 5/ năm 1941,/ tại thôn Nà Mạ,/ xã Trường Hà,/ huyện Hà Quảng,/ tỉnh Cao Bằng,/ Hội Nhi đồng Cứu quốc đã ra đời.//;*  • *Dưới cánh rừng đại ngàn,/ gương mặt các đội viên/ tươi đẹp như những đoá hoa/ nhưng cũng rất kiên nghị,/ sắt đá.//;*  • *Ánh sáng bàng bạc xuyên qua kẽ lá/ như muốn cùng chứng kiến giờ phút thiêng liêng/ và trọng đại/ trong cuộc đời của các thành viên đầu tiên của Hội.//;…*  -Giải nghĩa từ: *kháng chiến* (chiến đấu chống xâm lược); *đại ngàn* (rừng lớn có nhiều loại cây to, lâu đời);... *gang thép* (cứng cỏi, vững vàng đến mức không gì lay chuyển được);…  *thiêng liêng* (nghĩa trong bài: được coi là cao quý, đáng coi trọng hơn hết);...  *-* GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:  • Đoạn 1: Từ đầu đến “đã ra đời”.  • Đoạn 2: Tiếp theo đến “nhấp nháy sáng”.  • Đoạn 3: Còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 3.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  -HS Lắng nghe  *-* 3 học sinh đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2.  - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Đọc diễn cảm trước lớp:  + GV mời 2-3 HS đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Trả lời tốt các câu hỏi trong bài đọc.  + Hiểu được nội dung của bài đọc: *Năm 1941, Hội Nhi đồng Cứu quốc đã ra đời với sự góp mặt của năm đội viên đầu tiên.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Ngợi ca tinh thần dũng cảm, lòng yêu nước của năm đội viên đầu tiên của Hội Nhi đồng Cứu quốc.*  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Hội Nhi đồng Cứu quốc đã ra đời trong hoàn cảnh nào? Nhiệm vụ của Hội là gì?  Câu 2: Giới thiệu những thông tin chính về lễ ra mắt của Hội Nhi đồng Cứu quốc.  Rút ra ý đoạn 1:  Câu 3: Nói 1 – 2 câu giới thiệu về một trong năm đội viên đầu tiên.  Rút ra ý đoạn 2  Câu 4: Theo em, chi tiết “năm đội viên cùng nắm chặt tay nhau, thề sẽ hoàn thành nhiệm vụ được giao” thể hiện điều gì?  Rút ra ý đoạn 3:  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: *Năm 1941, Hội Nhi đồng Cứu quốc đã ra đời với sự góp mặt của năm đội viên đầu tiên.* ý nghĩa: *Ngợi ca tinh thần dũng cảm, lòng yêu nước của năm đội viên đầu tiên của Hội Nhi đồng Cứu quốc.*  - **QP&AN :** GD HS lòng tự hào dân tộc và rèn luyện đức tính chăm chỉ, trung thực qua các hoạt động học. | | - Cả lớp lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  - *Hội Nhi đồng Cứu quốc ra đời trong những năm kháng chiến (chống thực dân Pháp). Nhiệm vụ của Hội là chuyển công văn, giấy tờ kịp thời, an toàn để bảo vệ các cơ sở cách mạng.*  - *Lễ ra mắt Hội Nhi đồng Cứu quốc diễn ra vào ngày 15 tháng 5 năm 1941, tại thôn Nà Mạ, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng trong bầu không khí giản dị và nồng ấm nhưng cũng rất đỗi thiêng liêng.*  - *Hoàn cảnh ra đời của Hội Nhi đồng Cứu quốc.*  - *Lý Thị Nì có bí danh là Thuỷ Tiên. Em rất thích bí danh này vì nó mang ý nghĩa tốt đẹp, nhắc nhở bạn nhỏ mang cái tên với ý nghĩa là bông hoa tiên bên suối biết làm việc tốt, việc có ích*  - *Bí danh của năm đội viên đầu tiên mang ý nghĩa đặc biệt, tốt lành.*  *-Thể hiện ý chí kiên cường, dũng cảm của các đội viên, sẵn sàng hi sinh vì Tổ quốc*  *-Bầu không khí thiêng liêng và lòng quyết tâm của năm đội viên đầu tiên.*  **-** HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung ý nghĩa bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung, ý nghĩa bài học.  HS lắng nghe. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  + Bài đọc nói về điều gì?  + Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?  - Mời một số học sinh đọc diễn cảm.  *Dưới cánh rừng đại ngàn,/ gương mặt các đội viên/ tươi đẹp như những đoá hoa/ nhưng cũng rất kiên nghị,/ sắt đá.// Trên trời cao,/ ánh trăng/ và những ngôi sao/ bắt đầu nhấp nháy sáng.//*  *Sau khi nghe lời căn dặn/ của anh phụ trách,/ năm đội viên cùng nắm chặt tay nhau,/ thề/ sẽ hoàn thành nhiệm vụ được giao.//*  *Ánh sáng bàng bạc xuyên qua kẽ lá/ như muốn cùng chứng kiến giờ phút thiêng liêng/ và trọng đại/ trong cuộc đời của các thành viên đầu tiên của Hội.//*  - HS luyện đọc lại đoạn trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ.  – HS thi đọc đoạn trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp.  – HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại | | - *Toàn bài đọc với giọng thong thả, chậm rãi, trầm ấm.*  Nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả cảnh vật  - Một số HS đọc diễn cảm  - Cả lớp nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời các tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm.  - GV mời cả lớp làm giám khảo đánh giải đọc hay nhất.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nội dung vận dụng.  - Các tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm.  - Cả lớp đánh giá nhận xét và xếp vị thứ những bạn đọc hay nhất. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  …....................................................................................................................................…..........................................................................................................................………………………………………………………………………………......... | | |

**Tiết 2:**

**Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ Công dân**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**Sau bài học này HS sẽ:**

- Mở rộng vốn từ theo chủ đề Công dân.

1. ***Năng lực***

***Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trao đổi, thảo luận nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn

***2. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái:

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, biết lắng nghe, trao đổi để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát để khởi động bài học  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia múa hát để khởi động.  - HS lắng nghe | |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  Mở rộng vốn từ theo chủ đề Công dân.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: *Tìm hiểu nghĩa của từ “công dân” (10 phút)***  - YCHS đọc yêu cầu của bài tập 1  - YC đọc nội dung trong khung và thảo luận    -GV nhận xét, đánh giá hoạt động.  **Hoạt động 2: *Tìm từ***  **Bài tập 2: Xác định yêu cầu của BT 2.**   * GV chia lớp thành 5 nhóm * GV gợi ý:     **-** GV nhận xét, đánh giá hoạt động.  ***Bài 3:Tìm từ ngữ nói về những việc làm thể hiện ý thức, trách nhiệm của công dân nhỏ tuổi*** -GV gọi HS đọc yêu cầu bài - GV hướng dẫn làm bài    – HS nghe bạn và GV nhận xét.  **Hoạt động 3. V*iết đoạn văn nói về một việc làm thể hiện ý thức, trách nhiệm của công dân nhỏ tuổi.***   * Gv Gợi ý   + Đó là việc làm gì? + Ai thực hiện công việc đó? + Thái độ của người đó khi thực hiện công việc như thế  nào? + Cảm xúc của em về việc làm đó?  +...  GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | | * HS xác định yêu cầu của BT 1 * HS thảo luận nhóm đôi, thống nhất kết quả trong nhóm. * Đáp án: *Những người dân của một nước, có quyền lợi và có trách nhiệm đối với nhà nước.*   - 2 nhóm HS chữa bài trước lớp   * HS đọc nhận xét. * Tìm từ có tiếng dân đứng trước * Tìm từ có tiếng dân đứng sau   HS chơi trò chơi *Xây nhà* để thực hiện yêu cầu BT.  *+ dân tộc, dân số, dân quân, dân phòng, dân công,...*  *+ cư dân, quốc dân, bình dân, thổ dân, di dân,...* - HS nghe bạn và GV nhận xét.  - HS xác định yêu cầu của BT 3. - HS hoạt động nhóm nhỏ, tìm từ theo kĩ thuật *Khăn trải bàn*.  + *Tiết kiệm điện, tiết kiệm nước, trồng và bảo vệ cây xanh, học tập tốt, quan tâm đến người lớn tuổi,...*)  - HS chơi trò chơi *Chuyền hoa* để chữa bài trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động.   * HS xác định yêu cầu của BT 4. - HS trả lời một số câu hỏi gợi ý của - - HS làm bài vào VBT. - 2 HS chữa bài trước lớp. - HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................…….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….. | | |

**Tiết 3: VIẾT**

**Viết: Viết báo cáo công việc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

Sau bài học này HS sẽ:

- Báo cáo một công việc.

- Giới thiệu được với người thân về một gương thiếu nhi mà em đã học trong chủ điểm “Chủ nhân tương lai”..

1. ***Năng lực***

***Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác cùng bạn, qua đó nâng cao kĩ năng viết và trao đổi trong thảo luận nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

Năng lực ngôn ngữ:

- Phát triển kĩ năng viết qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

Năng lực văn học:

- Sử dụng kĩ năng viết văn vào cuộc sống thực tiễn.

***2. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, nâng cao phẩm chất nhân hậu của bản thân, góp phần phát triển phẩm chất nhân ái.

- Phẩm chất trung thực: Thông qua bài học, phát triển tính trung thực của bản thân.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS vận động theo nhạc để khởi động  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS vận động  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động khám phá**  - Mục tiêu:  Biết được cách viết báo cáo một công việc.  Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: *Tìm hiểu cấu tạo của bản báo cáo công việc (15 phút)***  - Gọi HS xác định yêu cầu của bài tập 1  - Yêu cầu HS đọc từng phần của báo cáo.   * YC học sinh trình bày   **-GV chốt nội dung:**    **Hoạt động** 2: ***Thực hành tìm ý, lập dàn ý cho bản báo cáo về một công việc (15 phút)***  **Bài tập 2 và bài tập 3**  - Giáo viên hướng dẫn học sinh.    b.Quá trình thực hiện và kết quả    - Yêu cầu HS ghi chép công việc đã thực hiện, kết quả và đánh giá.  -GV nhận xét tuyên dương | | - HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc báo cáo.  - HS thảo luận nhóm nhỏ để thực hiện yêu cầu.  **Gợi ý**: Báo cáo gồm ba phần:  (1) Phần mở đầu: Tên tổ chức; thời gian và nơi thực hiện báo cáo; tên báo cáo; người nhận báo cáo; tổ chức báo cáo.  (2) Phần nội dung: Thường gồm các thông tin chi tiết, cụ thể về các hoạt động đã thực hiện, kết quả của các hoạt động đó, các ý kiến đề nghị,... (3) Phần cuối: Chữ kí và họ tên của người đại diện tổ chức viết báo cáo.) - 2 HS chữa bài trước lớp. - HS nghe bạn và GV nhận xét, rút ra những điều em cần ghi nhớ về nội dung và cách viết bản báo cáo về một công việc. - 2 HS nhắc lại ghi nhớ.  .  - HS xác định yêu cầu của BT 2 và BT 3. -HS thảo luận nhóm nhỏ, thảo luận và ghi chép tóm tắt các nội dung có trong báo cáo về một công việc đã thực hiện  *+ Tên hoạt động: Thi đua chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam + Quá trình thực hiện và kết quả*    -HS chỉnh sửa lại bài viết vào VBT |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  Giới thiệu được với người thân về một gương thiếu nhi mà em đã học trong chủ điểm “Chủ nhân tương lai  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - YCHS xác định yêu cầu của hoạt động:  + *Giới thiệu với người thân về một gương thiếu nhi mà em đã học trong chủ điểm “Chủ nhân tương lai”.*  - HS nghe bạn và GV nhận xét, tổng kết bài học. | * HS trao đổi trong nhóm nhỏ, giới thiệu và bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc về một gương thiếu nhi mà em đã học trong chủ điểm “Chủ nhân tương lai”   + N*guyễn Hiền, Rê-mi; Đổng Trọng Nghĩa;...*   * HS chia sẻ kết quả trước lớp theo kĩ thuật *Học theo góc.* * HS nghe GV hướng dẫn cách thực hiện hoạt động ở nhà.   HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động, tổng kết bài học và chủ điểm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .....................................................................................................................................  .....................................................................................................................................  .....................................................................................................................................  ..................................................................................................................................... | | |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 9**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày: 04/11/2024 đến 08/11/2024**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Ôn luyện đọc thành tiếng và đọc hiểu văn bản.

1. ***Năng lực***

***Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

Năng lực ngôn ngữ:

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung, ý nghĩa của bài đọc.

Năng lực văn học:

- Biết cách đọc diễn cảm bài đọc, tóm tắt được nội dung chính của bài đọc.

***2. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc., biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

– Phiếu cho HS bắt thăm đoạn đọc và câu hỏi.

– Tranh ảnh SGK phóng to, video clip ngắn về cảnh bầu trời có mặt trời chói chang, mây nhuộm màu nắng,... (nếu có).

**2. Học sinh**

Giấy màu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| – GV cho HS xem video clip ngắn về cảnh bầu trời và chia sẻ cảm xúc của em.  –GV kết nối để giới thiệu bài ôn tập. | | - HS xem video  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ LUYỆN TẬP**  - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm các trích đoạn bài đọc, làm đúng hoàn thiện các bài tập theo yêu cầu  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Ôn luyện đọc thành tiếng và đọc hiểu (15 phút)**  – GV gọi HS xác định yêu cầu của BT 1.  – Gv cho HS bắt thăm, đọc và trả lời câu hỏi trên phiếu đọc trong nhóm 4.  – Gv cho HS trả lời câu hỏi trong nhóm nhỏ:  + Đọc đoạn từ đầu đến “đôi tay mềm” và trả lời câu hỏi:  • Cách mặt trời nấu cơm có gì thú vị?  • Tìm những hình ảnh nói lên nỗi vất vả của mẹ.  + Đọc đoạn từ “Khói trời” đến hết và trả lời câu hỏi:  • Bạn nhỏ trong bài thơ đã làm những việc gì cho mẹ? Những việc làm ấy nói lên điều gì?  • Khổ thơ cuối bài nói về điều gì?  -GV gọi HS Xác định giọng đọc toàn bài, nhịp thơ, từ ngữ cần nhấn giọng.  – GV tổ chức cho HS đổi phiếu đọc cho bạn để tiếp tục ôn luyện.  - GV Rút ra nội dung bài đọc: *Nỗi vất vả của mẹ với công việc đồng áng và cảnh sinh hoạt gia đình đầm ấm vào “mùa cơm mới”.*  –GV nhận xét phần đọc và trả lời câu hỏi. | - Hs xác định yêu cầu của bài 1  - HS bắt thăm, đọc và trả lời câu hỏi trên phiếu đọc trong nhóm 4.  -HS trả lời câu hỏi  (Đáp án: Cách mặt trời nấu cơm rất thú vị: Mặt trời là nồi cơm, rơm đun bếp, lửa là những sợi mây vàng, khói là nắng.)  (Đáp án: Những hình ảnh nói lên nỗi vất vả của mẹ: Lượm cả bóng mây, mang theo cái nắng đỏ gay về nhà.)  (Đáp án: Bạn nhỏ trong bài thơ đã ủ sẵn ấm trà cho mẹ, lấy ghế cho mẹ ngồi, quạt cho mẹ. Những việc làm ấy nói lên tấm lòng hiếu thảo, tình yêu, sự quan tâm của bạn nhỏ với mẹ.)  (Đáp án: Khổ thơ cuối nói lên sự gắn bó giữa con người với thiên nhiên và khung cảnh sinh hoạt gia đình đầm ấm vào “mùa cơm mới”.)  -HS Xác định giọng đọc toàn bài, nhịp thơ, từ ngữ cần nhấn giọng.  HS đổi phiếu đọc cho bạn để tiếp tục ôn luyện.  -HS lắng nghe  - HS nghe bạn và GV nhận xét phần đọc và trả lời câu hỏi. | |
| **2.2. 2. Trao đổi về hình ảnh em thích**  – Gv gọi HS xác định yêu cầu của BT 2.  – GV mời HS chia sẻ trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý.  –GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | - HS xác định yêu cầu của BT 2.  - HS trao đổi trong nhóm đôi  - HS gấp máy bay giấy, ghi một hình ảnh so sánh và nhân hoá mà em thích vào thân máy bay, phi máy bay để chia sẻ chung cả lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS thi đọc thuộc lòng một khổ thơ em thích trước lớp.  –GV nhận xét kết quả.  –GV nhận xét tiết ôn tập. | | - HS thi đọc thuộc lòng một khổ thơ em thích trước lớp.  -HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................  ….…………………………………………………………………………………… | | |

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I - TIẾT 2**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Ôn luyện về từ đồng nghĩa.

1. ***Năng lực***

***Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập , cố gắng luyện tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn

***2. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài học.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

– Tranh ảnh SGK phóng to; tranh, ảnh hoặc video clip về cảnh đồi núi hoặc cánh đồng (nếu có).

– Thẻ màu cho HS thực hiện BT luyện từ và câu.

**2. Học sinh**

– Từ điển Tiếng Việt.

– Tranh ảnh hoặc video clip về cảnh đồi núi hoặc cánh đồng (nếu có).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Đuổi hình bắt chữ* để tìm động từ dựa vào hình gợi ý.  – Gv giải thích nghĩa của từ:  + Xách: Cầm nhấc lên hay mang đi bằng một tay để buông thẳng xuống.  + Khiêng: Nâng và chuyển vật nặng bằng sức của hai hay nhiều người.  + Vác: Mang, chuyển bằng cách đặt vật nặng lên vai.  –GV kết nối để giới thiệu bài ôn tập. | | - HS chơi trò chơi  (Đáp án: xách, khiêng, vác.)  -HS lắng nghe |
| **2. LUYỆN TẬP**  - Mục tiêu:  Ôn luyện về từ đồng nghĩa.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Ôn luyện đặt câu để phân biệt nghĩa của các từ đồng nghĩa**  – GV gọi HS xác định yêu cầu của BT 1.  – GV cho HS hoạt động nhóm đôi  – Gv cho HS viết câu vào VBT.  – Gv cho HS chơi trò chơi Chuyền hoa để chữa bài trước lớp.  –GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 1.  – HS nói câu trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa, mở rộng câu.  – HS viết câu vào VBT.  – HS chơi trò chơi Chuyền hoa để chữa bài trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét. | |
| **2.2. Ôn luyện tìm từ đồng nghĩa.**  – GV gọi HS xác định yêu cầu của BT 2.  – GV cho HS hoạt động nhóm 4, mỗi HS tìm từ, ghi vào thẻ có màu tương ứng theo kĩ thuật Mảnh ghép và Khăn trải bàn:  + 1/3 số nhóm trong lớp tìm từ đồng nghĩa cùng chỉ màu vàng.  + 1/3 số nhóm trong lớp tìm từ đồng nghĩa cùng chỉ màu xanh.  + 1/3 số nhóm trong lớp tìm từ đồng nghĩa cùng chỉ màu đỏ.  – Gv gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.  –GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 2.  – HS hoạt động nhóm 4, mỗi HS tìm từ, ghi vào thẻ có màu tương ứng theo kĩ thuật Mảnh ghép và Khăn trải bàn:  + Từ đồng nghĩa cùng chỉ màu vàng. (vàng xuộm, vàng hoe, vàng tươi, vàng ối,…)  + từ đồng nghĩa cùng chỉ màu xanh. (xanh ngắt, xanh xanh, xanh biếc, xanh lơ,…)  + từ đồng nghĩa cùng chỉ màu đỏ. (đỏ chói, đỏ rực, đỏ lừ, đỏ chót,...)  – 2 – 3 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét. | |
| **2.3. Ôn luyện viết đoạn văn có sử dụng từ đồng nghĩa**  – Gv gọi HS xác định yêu cầu của BT 3.  –GV gợi ý:  + Em sẽ tả cảnh ở đâu?  + Cảnh vật ở đó có gì đẹp?  + Em có thể sử dụng từ đồng nghĩa chỉ màu sắc để tả những sự vật nào?  – Gv cho HS làm bài vào VBT (có thể kết hợp quan sát tranh, ảnh đã chuẩn bị).  – Gv cho HS đổi vở trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét để chỉnh sửa, hoàn thiện đoạn văn.  – Gv gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.  –GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | – HS xác định yêu cầu của BT 3.  – HS trả lời một số câu hỏi gợi ý của GV:  – HS làm bài vào VBT.  – HS đổi vở trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét để chỉnh sửa, hoàn thiện đoạn văn.  – 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| – Gv cho HS hoạt động trong nhóm nhỏ, nói câu có sử dụng từ đồng nghĩa chỉ màu sắc.  – Gv cho HS chơi trò chơi Truyền điện để thi nói câu có sử dụng từ đồng nghĩa chỉ màu sắc trước lớp.  –GV nhận xét.  –GV nhận xét tiết ôn tập. | | – HS hoạt động trong nhóm nhỏ, nói câu có sử dụng từ đồng nghĩa chỉ màu sắc, nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa, mở rộng câu.  – HS chơi trò chơi Truyền điện để thi nói câu có sử dụng từ đồng nghĩa chỉ màu sắc trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – HS nghe GV nhận xét tiết ôn tập. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .....................................................................................................................................  .....................................................................................................................................………………………………………………………………………………………. | | |

**-----------------------------------------------------**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I-TIẾT 3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Ôn luyện về từ đồng nghĩa, từ đa nghĩa.

- Ôn luyện về cách viết hoa thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.

1. ***Năng lực***

***Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn

***2. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc., biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

Thẻ câu cho HS chơi trò chơi.

**2. Học sinh**

– Từ điển Tiếng Việt.

– Từ điển thành ngữ, tục ngữ (nếu có).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| – Gv tổ chức cho HS chơi trò chơi *Nhà ngôn ngữ nhí*: sử dụng từ điển để tìm nghĩa của từ “ăn” rồi viết vào thẻ. HS dán các thẻ lên bảng.  –GV nhận xét.  –GV kết nối để giới thiệu bài ôn tập. | | – HS chơi trò chơi Nhà ngôn ngữ nhí: HS hoạt động nhóm nhỏ, sử dụng từ điển để tìm nghĩa của từ “ăn” rồi viết vào thẻ. HS dán các thẻ lên bảng.  (Đáp án:  + Ăn1: tự cho vào cơ thể thức nuôi sống (ăn cơm).  + Ăn2: ăn uống nhân dịp gì (ăn liên hoan).  + Ăn3: phải nhận lấy, chịu lấy (ăn đòn).  + Ăn4: hợp với nhau, tạo nên một cái gì hài hoà (ăn ảnh).)  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – HS nghe GV kết nối để giới thiệu bài ôn tập. |
| **2. LUYỆN TẬP**  + Mục tiêu:  - Ôn luyện về từ đồng nghĩa, từ đa nghĩa.  - Ôn luyện về cách viết hoa thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Ôn luyện về từ đa nghĩa**  – Gv gọi HS xác định yêu cầu của BT 1.  – GV yêu cầu HS dựa vào nghĩa của từ “ăn” đã tìm được, nói câu trong nhóm đôi.  – GV cho HS làm bài vào VBT.  – Gv gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.  –GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 1.  – HS dựa vào nghĩa của từ “ăn” đã tìm được, nói câu trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa, mở rộng câu.  – HS làm bài vào VBT.  – 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét. | |
| **2.2. Ôn luyện về từ đa nghĩa**  – GV gọi HS xác định yêu cầu của BT 2a.  – Gv cho HS hoạt động nhóm đôi, thực hiện yêu cầu.  – Gv gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – Gv gọi HS xác định yêu cầu của BT 2b.  – Gv cho HS làm bài vào VBT.  – Gv gọi HS chia sẻ bài làm trước lớp.  – GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 2a.  – HS hoạt động nhóm đôi, thực hiện yêu cầu.  (Đáp án: Từ “tươi” trong đoạn thơ a được dùng với nghĩa chuyển, trong đoạn thơ b được dùng với nghĩa gốc.)  – 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS xác định yêu cầu của BT 2b.  – HS làm bài vào VBT.  – 2 – 3 HS chia sẻ bài làm trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét. | |
| **2.3.Ôn luyện tìm từ đồng nghĩa**  – GV gọi HS xác định yêu cầu của BT 3.  – GV cho HS hoạt động nhóm đôi thực hiện yêu cầu a.  – Gv gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV yêu cầu HS tra từ điển để tìm hiểu nghĩa các thành ngữ, tục ngữ, nói câu trong nhóm đôi.  – Gv cho HS làm bài vào VBT.  – Gv gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 3.  – HS hoạt động nhóm đôi  (Đáp án: hiền – lành; nhìn – trông; xanh – biếc.)  – 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS tra từ điển để tìm hiểu nghĩa các thành ngữ, tục ngữ, nói câu trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa, mở rộng câu.  – HS làm bài vào VBT. | |
| **2.4. Ôn luyện tìm từ đồng nghĩa**  – GV gọi HS xác định yêu cầu của BT 4.  – GV cho HS thảo luận nhóm nhỏ để thực hiện BT.  – Gv gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.  –GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | – HS xác định yêu cầu của BT 4.  – HS thảo luận nhóm nhỏ để thực hiện BT.  Đáp án  a. Cha già, Bác, Người.  b. Việc sử dụng và viết hoa các danh từ đó nói lên tình cảm kính trọng, yêu thương, quý mến, xem Bác như người thân trong gia đình của tác giả và nhân dân Việt Nam đối với Bác.)  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| – Gv cho HS hoạt động nhóm nhỏ, viết 1 – 2 câu về tình cảm của nhân dân Việt Nam với Bác Hồ.  – Gv gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.  –GV nhận xét.  –GV nhận xét tiết ôn tập. | | – HS hoạt động nhóm nhỏ, viết 1 – 2 câu về tình cảm của nhân dân Việt Nam với Bác Hồ.  – 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.  – HS nghe GV nhận xét tiết ôn tập. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ...................................................................................................................................…  ….…………………………………………………………………………………….. | | |

---------------------------------------------------

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I-TIẾT 4**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

Ôn luyện viết bài văn tả phong cảnh.

1. ***Năng lực***

***Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, cố gắng luyện viết văn đung chủ đề , câu văn hay giàu hình ảnh.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài học và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

Năng lực ngôn ngữ:

- Phát triển kĩ năng viết qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

Năng lực văn học:

- Sử dụng kĩ năng viết văn vào cuộc sống thực tiễn.

***2. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài học., biết yêu quý bạn bè, biết hòa đồng trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

– Câu đố về mưa.

– Tranh, ảnh, video clip về những cơn mưa (nếu có).

**2. Học sinh**

– Tranh, ảnh về những cơn mưa (nếu có).

– Giấy dán hình trái tim.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| – HS giải câu đố:  Khi nắng thì tôi bay lên  Gió đưa tôi đến mọi miền xa xôi  Khi lạnh hạt đã nặng rồi  Tôi sà xuống đất về nơi cội nguồn.  Là gì?  –GV kết nối để giới thiệu bài ôn tập. | | - HS trả lời  (Đáp án: Mưa.)  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ LUYỆN TẬP**  - Mục tiêu:  Ôn luyện viết bài văn tả phong cảnh.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Ôn luyện viết bài văn tả phong cảnh**  – Gv gọi HS xác định yêu cầu của đề bài và đọc các gợi ý.  –GV hỏi:  + Em tả cơn mưa theo trình tự nào?  + Nhớ lại về cơn mưa:  • Em nhìn thấy gì?  • Em nghe thấy gì?  • Em ngửi thấy gì?  • …  + Em chọn từ ngữ, hình ảnh nào để tả những điều mình cảm nhận được?  + Em có suy nghĩ, cảm xúc gì về cơn mưa?  + …  - Gv cho HS viết bài văn vào VBT (có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh đã chuẩn bị).  – Gv cho HS chia sẻ bài viết trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét theo các tiêu chí:  + Cấu tạo bài viết rõ ràng.  + Trình tự miêu tả hợp lí.  + Dùng từ, viết câu sáng tạo.  + ...  – Gv gọi HS chia sẻ bài viết trước lớp.  –GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của đề bài và đọc các gợi ý.  – HS trả lời một số câu hỏi gợi ý của  – HS viết bài văn vào VBT  – HS chia sẻ bài viết trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét theo các tiêu chí:  – 1 – 2 HS chia sẻ bài viết trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét.. | |
| **2.2. Chỉnh sửa, hoàn thiện bài viết**  Gv yêu cầu HS chỉnh sửa, hoàn thiện bài viết dựa vào nhận xét. | HS chỉnh sửa, hoàn thiện bài viết dựa vào nhận xét. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| – Gv cho HS trưng bày bài viết ở Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm/ Góc Tiếng Việt.  – Gv yêu cầu HS dán giấy dán hình trái tim vào bài viết mình yêu thích.  –GV nhận xét tiết ôn tập. | | – HS trưng bày bài viết ở Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm/ Góc Tiếng Việt.  – HS dán giấy dán hình trái tim vào bài viết mình yêu thích.  – HS nghe GV nhận xét tiết ôn tập. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................…  ….…………………………………………………………………………………… | | |

---------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I-TIẾT 5**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

Ôn luyện viết chương trình hoạt động.

***1/Năng lực***

***Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, cố gắng luyện tập viết văn nêu ý kiến

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

Năng lực ngôn ngữ:

- Phát triển kĩ năng viết qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

Năng lực văn học:

- Sử dụng kĩ năng viết văn vào cuộc sống thực tiễn.

***2. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài đọc., biết yêu quý bạn bè, biết chan hòa, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

Tranh, ảnh hoặc video clip về các hoạt động đã tổ chức nhân ngày Nhà giáo Việt Nam ở những năm học trước (nếu có).

**2. Học sinh**

– Tranh, ảnh về các hoạt động do lớp em đã tổ chức nhân ngày Nhà giáo Việt Nam ở những năm học trước (nếu có).

– Giấy dán hình ngôi sao.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức HS chơi trò chơi Khung trời kỉ niệm: Xem tranh, ảnh hoặc video clip về các hoạt động do lớp em đã tổ chức nhân ngày Nhà giáo Việt Nam ở những năm học trước và gọi tên các hoạt động.  –GV kết nối để giới thiệu bài ôn tập. | | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ LUYỆN TẬP**  - Mục tiêu:  – Viết được chương trình hoạt động do lớp em dự kiến tổ chức nhân ngày Nhà giáo Việt Nam.  – Tự đánh giá và đánh giá bài viết của bạn theo các theo chí của GV.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Ôn luyện viết chương trình hoạt động**  – Gv gọi HS xác định yêu cầu của đề bài và đọc các gợi ý.  –GV hỏi:  + Lớp em dự kiến tổ chức hoạt động gì nhân ngày Nhà giáo Việt Nam?  + Bản chương trình của hoạt động đó gồm những nội dung gì?  + …  – Gv cho HS viết chương trình vào VBT (có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh đã chuẩn bị).  – Gv gọi HS chia sẻ bài viết trong nhóm đôi.  – Gv cho HS chia sẻ chương trình trước lớp.  –GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của đề bài và đọc các gợi ý.  – HS trả lời một số câu hỏi gợi ý của GV:  – HS viết chương trình vào VBT  – HS chia sẻ bài viết trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét theo các tiêu chí:  + Cấu tạo bài viết rõ ràng.  + Nội dung sắp xếp khoa học.  + Dùng từ, viết câu hợp lí.  + ...  – 1 – 2 HS chia sẻ chương trình trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét. | |
| **2.2. Chỉnh sửa, hoàn thiện chương trình**  - Gv yêu cầu HS chỉnh sửa, hoàn thiện bài viết dựa vào nhận xét. | - HS xác định yêu cầu và đọc các gợi ý. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| – Gv cho HS trưng bày chương trình đã viết ở Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm/ Góc Tiếng Việt.  – Gv tổ chức cho HS dán giấy dán hình ngôi sao vào bản chương trình mình yêu thích.  – GV nhận xét tiết ôn tập. | | – HS trưng bày chương trình đã viết ở Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm/ Góc Tiếng Việt.  – HS dán giấy dán hình ngôi sao vào bản chương trình mình yêu thích.  – HS nghe GV nhận xét tiết ôn tập. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ...................................................................................................................................  .....................................................................................................................................…………………………………………………………………………………… | | |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

**TIẾT 6+ 7**

**ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I**

**….………………………………………………………………………………**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 10**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 3: CHUNG SỐNG YÊU THƯƠNG**

**Bài 1: TẾT NHỚ THƯƠNG ( 4 TIẾT)**

**Tiết 1, 2: Đọc**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày: 11/11/2024 đến 15/11/2024**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Sau bài học này HS sẽ:**

- Nói được 2-3 điều ấn tượng về cảnh vật nơi em ở vào dịp tết.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Những hoạt động gần gũi, quen thuộc của nhân vật tôi bên gia đình vào mỗi dịp Tết.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Khoảng thời gian bên gia đình, người thân chính là những niềm hạnh phúc ngọt ngào, có ý nghĩa, tạo nên sự gắn bó giữa những thành viên trong gia đình; là kí ức đẹp đẽ của mỗi người.*

1. ***Năng lực***

***Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm

**Năng lực đặc thù:**

Kể được về một kỉ niệm vui với bạn bè; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.

Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình với ông bà, cha mẹ và người thân trong những ngày tết cổ truyền.

***2. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình với bạn bè, người thân.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**3/ Các nội dung tích hợp:**

**- Tích hợp QCN:** Quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

* Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to.
* Tranh, ảnh về gia đình hạnh phúc, mọi người sống chan hoà, thiên nhiên tươi đẹp (nếu có).
* Tranh, ảnh hoặc video clip về cảnh sinh hoạt gia đình vào dịp Tết ở miền Bắc (VD: *Rửa lá dong, gói bánh chưng, luộc bánh chưng, …* – nếu có).
* Bảng phụ/ máy chiếu ghi đoạn từ “Khi nồi bánh chưng” đến “và xanh dịu”.
* Thẻ từ, thẻ câu để HS thực hiện các BT luyện từ và câu.

**2. Học sinh**

* Tranh, ảnh về gia đình hạnh phúc, cảnh sinh hoạt vui vẻ ở trường cùng bạn bè, thầy cô (nếu có).
* Tranh, ảnh, video clip về cảnh vật nơi em ở, hoạt động của gia đình em vào dịp Tết (nếu có).
* Tranh, ảnh về ngày Tết.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mở bài hát “Ngày tết quê em” – Nhạc và lời Từ Huy để khởi động bài học.  <https://www.youtube.com/watch?v=HUhCKtyEYdk>  + GV cùng HS trao đổi nội dung ý nghĩa của bài hát để dẫn dắt vào bài.  Giới thiệu bài mới: Tết nhớ thương | | - HS lắng nghe bài hát.  + HS trả lời câu hỏi về ý nghĩa, nội dung bài hát.  - Học sinh lắng nghe và nêu tựa bài. |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV hỏi bài đọc có thể chia thành mấy đoạn?  - GV nhận xét và khen học sinh chia đúng đoạn bài văn.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *lùng bùng, hếch, lép bép, …*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *+ Giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó (nếu có) (mũi hếch, châm, sam, ....)*  *- Xem hình ảnh:*  Đâu là phương pháp chỉnh sửa mũi hếch vĩnh viễn? – Vivian Beauty Big Sale Qúy 3/2023 Sam biển bao nhiêu tiền 1kg? Tác Dụng  *Hình 1: mũi hếch Hình 2: Con sam* | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - Trả lời: Bài văn chia thành 3 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đế “thơm lừng”  + Đoạn 2: Tiếp theo đến “và xanh dịu”  + Đoạn 3: Còn lại.  - Bạn nhận xét  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS giải nghĩa từ: *+ mũi hếch:* đầu mũi ngắn, vếch lên trên, không che được hết lỗ mũi. + *châm* (còn gọi là đốt) đốt lửa.  + *sam:* một loại sinh vật biển có sáu đôi chân và bốn mắt, thịt có thể chế biến được nhiều món ăn. | |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật ‘tôi’.  - Mời 5 HS đọc nối tiếp các đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 3 (mỗi học sinh đọc đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  + GV nhận xét tuyên dương. | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.  + Hiểu được nội dung bài học: *Những hoạt động gần gũi, quen thuộc của nhân vật tôi bên gia đình vào mỗi dịp Tết.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Khoảng thời gian bên gia đình, người thân chính là những niềm hạnh phúc ngọt ngào, có ý nghĩa, tạo nên sự gắn bó giữa những thành viên trong gia đình; là kí ức đẹp đẽ của mỗi người.*  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - Yêu cầu HS đọc thầm bài  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân, …  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  Câu 1. Những dấu hiệu nào được tả trong đoạn đầu cho thấy tết đã đến?    → Rút ra ý đoạn 1:  *Những dấu hiệu báo Tết đã đến.*  Câu 2. Kể về mỗi việc làm của gia đình bạn nhỏ vào dịp tết bằng 1 – 2 câu. Những việc làm đó giúp em hiểu điều gì về gia đình bạn nhỏ.  + Lưu ý: Khuyến khích HS kể mỗi việc làm của gia đình bạn nhỏ theo lời kể mình.  - GV: Nhận xét và khen.  - Xem hình ảnh hoặc video clip về Tết cổ tuyền Việt Nam.  Câu 3: Vào dịp tết, bạn nhỏ cảm nhận được những hương vị gì? Mỗi hương vị ấy được bằng những từ ngữ, hình ảnh nào?    → Rút ra ý đoạn 2 câu: *Hoạt động quen thuộc của gia đình bạn nhỏ trong những ngày Tết.*  Câu 4. Theo em, vì sao những ngày Tết của tuổi thơ có ý nghĩa đối với bạn nhỏ?  - Gợi ý: HS có thể trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng của mình.  → Rút ra ý đoạn 3: *Những việc làm ý nghĩa vào ngày đầu năm mới.*  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: *Khoảng thời gian bên gia đình, người thân chính là những niềm hạnh phúc ngọt ngào, có ý nghĩa, tạo nên sự gắn bó giữa những thành viên trong gia đình; là kí ức đẹp đẽ của mỗi người.*  **- Tích hợp QCN:** Các em có quyền nói, viết về những cảm giác các em trải qua, về những ngày tết cổ truyền quê mình từ đó góp phần giữ gìn bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc mình. | - HS đọc thầm cả bài  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Câu 1: *Dấu hiệu cho thấy tết đã đến: Gió thoảng mùi lá rừng, mùi đất, những vườn đào đã bung nở hoa.*  - HS: Lắng nghe.  + Câu 2: *VD: Gia đình bạn nhỏ rất đầm ấm, hạnh phúc, mọi người quan tâm đến nhau, bố mẹ và con cái cùng chuẩn bị để quây quần bên nhau đón Tết, …*  - HS: Lắng nghe.  - Lắng nghe  - Quan sát.  + Câu 3: *Vào dịp Tết, bạn nhỏ cảm nhận được nhiều hương vị: Mùi lá rừng, mùi đất – thoảng trong gió; nước mát lạnh; mùi thơm của lá dong – lùa vào mũi; mùi nếp – thơm lừng; mùi chả sam – thoang thoảng theo gió ùa tới.*  - HS lắng nghe và nhắc lại.  + Câu 4: *Vì đó là những ngày tháng hạnh phúc, những ngày tháng bạn nhỏ được quây quần bên gia đình đầm ấm, thân thương của mình, …*  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học.  - Lăng nghe | |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách hiểu về nội dung, ý nghĩa bài đọc. Từ đó bước đầu xác định được giọng đọc:  *+ Bài đọc nói về điều gì?*  *(Giọng đọc cả bài thong thả, trầm ấm)*  *+ Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?*  *+ Lời của Chị na và thằng Cún đọc giọng như thế nào?*  - GV đọc mẫu lần 3: Đọc lại đoạn 2.  Gợi ý: Nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tình cảm, cảm xúc và hoạt động của nhân vật, …)  *Khi nồi bánh chưng sôi lùng bùng trên bếp/ và cành đào chuẩn bị được châm gốc vào đống lửa,/ lúc ấy/ lũ trẻ mới cảm thấy rộn ràng thực sự.// Chị Na nhấc ba đôi dép mới,/ khẽ nói://*  *– Đây là đôi của anh cả,/ còn đây là của chị em mình.// Mẹ bảo/ mùng một mới được đi.// Nhưng giờ mình đi thử một tí/ rồi lại cất lên.//*  *Sau khi đi thử,/ chúng tôi cầm dép lên/ và lấy tay phủi cho thật sạch.// Những điều mới mẻ,/ đẹp đẽ nhất/ phải để dành cho ngày đầu năm.//*  *Ngày Tết ở làng tôi/ bao giờ cũng có món chả sam rất ngon.// Mùa lạnh,/ mùi chả thơm thoang thoảng/ theo gió ùa tới.// Thằng Cún/ vẫn thường vểnh cái mũi hếch dễ*  *thương lên/ hít hà://*  *– Ngon quá chị ơi!//*  *Từ tết Trung thu,/ lũ trẻ chúng tôi đã để dành hạt bưởi/ xâu vào dây lạt,/ phơi khô/ để đêm giao thừa đem ra đốt.// Tiếng nổ lép bép/ nghe thật vui tai.// Màu lửa bén nhanh/ và xanh dịu.//*  - GV mời 1-2 em đọc.  - GV mời HS luyện đọc theo nhóm 4  - GV mời 3 HS thi đọc diễn cảm đoạn 2.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nhắc lại.  - Trả lời: Cảnh gia đình sinh hoạt trong những ngày Tết đến.  - Nêu: *Nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ hoạt động, trạng thái của các nhân vật, từ ngữ miêu tả cảnh vật, ...*  + HS: *Giọng chị Na khe khẽ, thể hiện niềm vui, háo hức, giọng thằng Cún ngây thơ, hồn nhiên.*  - HS lắng nghe GV đọc.  - 1-2 HS đọc theo yêu cầu.  - HS luyện đọc theo nhóm 4  - HS thi đọc diễn cảm, bạn nhận xét.  - Lắng nghe và khen bạn. | |
| **4. Cùng sáng tạo**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: *Giới thiệu với bạn về một hoạt động của gia đình em vào dịp tết.*  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa, ...sau bài học để học sinh:    - GV Nhận xét, bình chọn một số HS giới thiệu lưu loát các hoạt động của gia đình mình vào dịp Tết.  - GV cho HS xem hình ảnh hoặc đoạn video về ngày Tết quê em qua kí sự truyền hình.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS tham gia trò chơi.  - Trình bày các hoạt động của gia đình mình vào dịp Tết  VD: *Vệ sinh nhà cửa, trồng hoa, gói bánh tét, trang trí nhà bằng những câu chúc Tết, làm mứt dừa, sắm đồ mới, ….*  - Lắng nghe, rút kin  - HS lắng nghe GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................…  ….…………………………………………………………………………………….. | | |

**CHỦ ĐỀ 3: CHUNG SỐNG YÊU THƯƠNG**

**Bài 01: TẾT NHỚ THƯƠNG (4 tiết)**

**Tiết 3: LUYỆN TỪ VÀ CÂU  
BÀI: ĐẠI TỪ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**Sau bài học này HS sẽ**

- Tìm được đại từ và nêu tác dụng của đại từ vừa tìm được.

- Đặt được 1 – 2 câu có đại từ.

***1/ Năng lực***

***Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tự chủ trong tìm hiểu nội dung bài học để nhận diện và biết cách tìm được đại từ phù hợp trong bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng sử dụng đại từ trong các đoạn thơ, câu văn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm khi sử dụng đại từ

**Năng lực đặc thù:**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Tôi bảo” để khởi động bài học.  + Hướng dẫn cách chơi: Một bạn làm quản trò, các bạn còn lại làm theo hiệu lệnh của người quản trò.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  + Hỏi: Bạn quản trò đã dùng từ gì đâu câu hiệu lệnh?  - Nhận xét và kết luận: Từ “Tôi” dùng để xưng hô cũng là đại từ?  - Vậy “đại từ” là gì? → giới thiệu tựa bài. | - HS tham gia trò chơi  Vd: Quản trò nói: Tôi bảo các bạn nói lời “xin chào” người bạn bên cạnh.  Các bạn thực hiện: Xin chào.  ….  - HS lắng nghe.  - Nêu: Tôi    - 2 HS nêu tựa bài | |
| **2. Khám phá: Hình thành khái niệm đại từ**  - Mục tiêu:  + Nhận diện và biết cách sử dụng đại từ  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **-** HS đọc yêu cầu của BT1, BT 2, BT 3.  Bài 1: Trong đoạn văn văn sau, người kể chuyện đã dùng những từ in đậm để làm gì?  Gò Mộng làng **tôi** có một vườn cò. Một hôm, Bông rủ **tôi** ra Gò Mộng. Chẳng đợi **tôi** gật đầu, **nó** kéo tôi đi. Rồi **chúng tôi** như bị lạc vào một thế giới ve sầu và cò, vạc, ….  Chọn ý trả lời đúng:    Bài 2. Tìm từ dùng để hỏi trong mỗi câu sau:   1. Nhà bạn ở đâu? 2. Bạn thường đi học lúc mấy giờ? 3. Ai đưa bạn đi học? 4. Hôm nay, bạn học những môn nào?   Bài 3. Mỗi từ in đậm trong các câu sau thay thế cho những từ ngữ nào đứng trước nó?  a. Bạn Lan rất thông minh. Bạn Tuấn cũng **thế.**  b. Bà ngoại tôi rất thích hoa nhài. Mẹ tôi cũng **vậy.**  c. Năm nay, cây xoài ở góc vườn rất **sai** quả. **Đó** là cây xoài do ba trồng vào ngày mẹ sinh tôi.  - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm theo kĩ thuật *Học theo trạm.*  - GV mời đại diện nhóm báo cáo  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  Hỏi: Đại từ là gì?  → Rút ra nội dung ghi nhớ | | - 3 HS đọc nối tiếp từng yêu cầu.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc theo nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm trình bày.  *+ mẹ, bầm, má*  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Thảo luận nhóm và trình bày kết quả theo kĩ thuật *Học theo trạm.*  + Trạm 1: Một HS thực hiện BT 1.  (Đáp án: Để xưng hô.)  + Trạm 2: Một HS thực hiện BT 2.  (Đáp án: a. đâu; b. mấy; c. ai; d. nào)  + Trạm 3: Ba HS thực hiện BT 3.  (Đáp án: a. thế - rất thông minh  b. vậy – rất thích hoa nhài  c. đó – cây xoài ở góc vườn  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Thảo luận nhóm đôi.  Nêu: *Dùng để xưng hô hoặc để hỏi và để thay thế các từ ngữ khác.*  - Bạn nhận xét. |
| **3. Luyện tập**  ***3.1 Tìm và nêu tác dụng của đại từ***  **Bài 4. Tìm đại từ trong các đoạn văn sau và cho biết mỗi đại từ đó được dùng để làm gì.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  a. Tại Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 32, đoàn thể thao Việt Nam xếp thứ nhất trên bảng tổng sắp huy chương. Đó là thành tích rất đáng tự hào.  b. Thấy tôi đi qua vườn củ cải xanh mướt, thỏ vồn vã.  - Sóc đi đâu đấy?  - Tôi đi tìm mùa đông! Thỏ có thấy mùa đông ở đâu không?  - GV mời HS làm vào phiếu học tập.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - HS làm vào phiếu học tập.  - Trả lời:  a. Đó → dùng để thay thế cho *“xếp thứ nhất trên bảng tổng sắp huy chương”.*  b. *tôi → dùng để xưng hô* (chỉ người nói); *đâu → dùng để hỏi.*  - Bạn nhận xét.  - Lắng nghe. |
| **3.2 Đặt câu có sử dụng đại từ**  **Bài tập 5: Đặt 1 – 2 câu theo một trong ba yêu cầu sau:**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  a. Có đại từ xưng hô.  b. Có đại từ nghi vấn.  c. Có đại từ thay thế.  - HS làm bài cá nhân vào VBT.  - GV chia sẽ kết quả trước lớp theo kĩ thuật *Phòng tranh.*  - Quan sát và hỗ trợ học sinh gặp khó khăn.  - Nhận xét và tuyên dương HS có đặt câu có ý hay. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 5.  - Trình bày kết quả  VD:   1. **Nhà tôi** có năm người. 2. Ai đã ăn **mấy** chiếc bánh? 3. Mai rất xinh. Lan cũng **vậy**.   - Bạn nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Bạn giỏi lắm!”  *- Tìm câu ca dao, tục ngữ hay thành ngữ có dùng đại từ.*  - Nhận xét, tuyên dương (có thể trao quà, …)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Trình bày kết quả.  VD: ***Mình*** *có nhớ ta chăng*  ***Ta*** *về ta nhớ hàm răng mình cười.*  *Hoặc: Không thầy đó* ***mày*** *làm nên*  *Sai* ***một*** *li đi* ***một*** *dặm.*  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ......................................................................................................................................  ......................................................................................................................................  ......................................................................................................................................  ...................................................................................................................................... | | |

**Tiết 4: VIẾT  
Bài: Luyện tập viết báo cáo công việc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Viết được báo cáo một công việc mà nhóm, tổ hoặc lớp em đã thực hiện dựa vào gợi ý và những ý kiến đã ghi chép.

- Biết chỉnh sửa, hoàn chỉnh báo cáo đã viết theo góp ý của bạn.

- Biết bình chọn được bản báo cáo tốt theo các tiêu chí đã đề ra.

- Tím và đặt tên cho tranh, ảnh ngày Tết.

1. ***Năng lực***

***Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu nhận diện được các bản báo cáo công việc.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học vào thực tiễn: Hiểu và nhận diện được thể loại viết báo cáo công việc.

***2. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua các hoạt động nhóm, trao đổi trong bài học, biết trân trọng và yêu quý bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trung thực và trách nhiệm: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn, các em thêm ý thức trách nhiệm về bản thân chăm chỉ trong học tập, rèn luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi: Nhìn nhanh – trả lời nhanh.  + GV chiếu một vài mẫu báo cáo.    - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa giới thiệu vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  - Quan sát và trả lời tên các mẫu báo cáo.  - Trả lời:  Ví dụ: + Báo cáo tình hình đầu năm học.  + Báo cáo hoạt động học tập của tổ.  + Báo cáo kết quả học tập, ….  - HS lắng nghe.  - Học sinh nêu tựa bài. | |
| **2. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Viết được báo cáo một công việc mà nhóm, tổ hoặc lớp em đã thực hiện dựa vào gợi ý và những ý kiến đã ghi chép. Biết chỉnh sửa, hoàn chỉnh báo cáo đã viết theo góp ý của bạn. Bình chọn được bản báo cáo tốt theo các tiêu chí đã đề ra.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Viết báo cáo công việc dựa vào gợi ý**  HS đọc đề bài dựa vào kết quả bài tập 2 và bài tập 3 trang 76, viết báo cáo.  Gợi ý:    - GV hướng dẫn thêm:  + Dựa vào gợi ý, kết quả thảo luận nhóm và dàn ý đã là, ở tiết trước để viết báo cáo công việc.  + Viết đầy đủ các phần của báo cáo, trình bày các nội dung chính kèm theo số thứ tự, kí hiệu hoặc bảng biểu.  + Phần các hoạt động đã thực hiện có thể trình bày dưới dạng bảng với các cột như gợi ý ở trang 87 để nội dung trình bày rõ ràng và dễ theo dõi hơn.  + Trình bày thông tin cụ thể, rõ ràng với từ ngữ, câu ngắn gọn, đủ ý.  + ….  - Nhận xét và tuyên dương nhóm làm tốt.  **2.2. Chia sẻ trong nhóm, hoàn chỉnh báo cáo công việc đã viết**  - HS xác định yêu cầu của BT 2.    - Yêu cầu HS thảo luận nhóm nhỏ theo kĩ thuật *Phòng tranh nhỏ.*  - GV lưu ý HS kết hợp quan sát, đọc sơ đồ gợi ý sách trang 23.  - YC HS đọc lại, chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo (nếu cần).  - YC 2 – 3 HS trình bày kết quả trước lớp.  **2.3. Bình chọn bản báo cáo tốt**  - Gọi HS đọc yêu cầu của BT 3.    - GV yêu cầu HS bình chọn báo cáo tốt theo các tiêu chí  *+ Cấu trúc báo cáo rõ ràng, trình bày khoa học.*  *+ Nội dung cụ thể, diễn đạt gãy gọn.*  *+ …..*  - GV nhận xét tuyên dương và | | - HS đọc yêu cầu đề bài  - Xem gợi ý  - Thảo luận nhóm và trình bày kết quả vào bảng nhóm  CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  ……, ngày … tháng …. năm …  **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ 1 LỚP 5A**  Kính gửi: Cô giáo (thầy giáo) chủ nhiệm lớp 5E  Chúng em xin báo cáo hoạt động của tổ 1 trong tháng Thi đua vừa qua như sau:  **1. Về hoạt động học tập**  - Cả tổ gồm 8 bạn đều đi học chuyên cần, đúng giờ. Thực hiện tốt nề nếp ôn bài cho nhau trước giờ vào học 15 phút không bạn nào vi phạm.  - Học bài và làm bài tập về nhà đầy đủ, nghiêm túc.  - Có ý thức phát biểu xây dựng bài. Trong tháng có 100 ý kiến phát biểu, nhiều nhất là bạn Bảo Ngân có 20 ý kiến.  - Kết quả: tổ 1 xếp thi hạng nhất thi đua tháng.  - Không có bạn nào không thuộc bài.  **2. Về lao động**  - Có 4 buổi lao động vệ sinh trường lớp. Tất cả đều chấp hành tốt tự phân công và hoàn thành được công việc được giao.  - Qua tổng kết, chúng em đề nghị cô (thầy) biểu dương nhóm và cá nhân sau:  1- Tập thể: nhóm 2  2- Cá nhân: Nguyễn Bảo Ngân  Tổ trưởng  (kí tên)  - Bạn nhận xét.  - Đọc yêu cầu BT 2.  - HS chia sẻ bài viết trong nhóm theo kĩ thuật *Phòng tranh nhỏ,* nhận xét bài viết của bạn theo các tiêu chí:  + Tên báo cáo  + Nội dung  + Hình thức trình bày.  + ....  - Nhận xét sản phẩm của mình và của nhóm bạn.  - Đọc yêu cầu BT 3.  - Quan sát và lắng nghe.  - Tiến hành bình chọn trong nhóm nhỏ theo các tiêu chí.  - Bạn nhận xét  - Nhận xét, lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS xác định hoạt động trao đổi với bạn: Tìm và đặt tên cho 1 – 2 bức tranh, ảnh về ngày Tết    - Tổ chức cho HS triển lãm tranh đã sưu tầm về ngày Tết.  - GV mời cả lớp cùng tham quan phòng tranh.  - GV nhận xét, hoan nghênh HS tham gia tích cực trò chơi.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS đọc yêu cầu  - HS giới thiệu tranh về ngày tết cho bạn xem đã sưu tầm được.  - Trao đổi về nội dung và tên bức tranh.  - Cùng các bạn mở triển lãm “Sắc xuân” ở góc sáng tạo/ góc sản phẩm đẹp.  - HS đi tham quan phòng tranh.  - Nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ............................................................................................................................................................................................................................................................................  ......................................................................................................................................  ...................................................................................................................................... | | |

**Bài 02: MẶN MÒI VỊ MUỐI BẠC LIÊU (3 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**Bài: Mặn mòi vị muối Bạc Liêu**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**Sau bài học này HS sẽ:**

* + - * Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.
      * Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Hoạt động làm muối của diêm dân và vẻ đẹp của những cánh đồng muối ở Bạc Liêu khi vào vụ thu hoạch.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Nỗi vất vả của người nông dân “một nắng hai sương” để làm ra hạt muối. Hạt muối đậm đà tình nghĩa của diêm dân gửi gắm vào trong đó.*

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Quý trọng người lao động và biết tiết kiệm tránh lãng phí muối ăn.

***1/ Năng lực***

***Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

Năng lực ngôn ngữ:

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung, ý nghĩa của bài đọc.

Năng lực văn học:

- Biết cách đọc diễn cảm bài đọc, tóm tắt được nội dung chính của bài đọc.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, kỉ niệm tuổi thơ và trân trọng giá trị tốt đẹp của cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên:**

* Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to.

Tranh, ảnh, video clip về hoạt động làm muối, cánh đồng muối; một vài mẫu muối biển ở dạng hạt và tinh thể (nếu có).

* Bảng phụ/ máy chiếu ghi đoạn từ “Vào dịp tháng Ba” đến “nở hoa trong đêm”.

**2. Học sinh**

* Bảng con hoặc thẻ từ, bảng nhóm nhỏ.
* Trang thông tin, tranh, ảnh, video clip, sản phẩm của một làng nghề đã tìm hiểu (nếu có).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi: Giải câu đố  Câu 1: Hạt gì da trắng như ngà  Sinh từ nước biển mặn mà đáng yêu  (là hạt gì?)  Câu 2: Tỉnh nào ở nước ta có tên gọi nghĩa là “xóm nghèo làm nghề chài lưới”?  + GV nhận xét và khen.  - Xem hình ảnh (hoặc đoạn clip) nghề làm muối ở Bạc Liêu  <https://www.youtube.com/watch?v=1gDTjv86xnA>  A person in a hat pulling a rope  Description automatically generated  Giới thiệu bài mới: ***Mặn mòi vị muối Bạc Liêu.***  **Lưu ý:** Có thể kết hợp sử dụng vật thật đã chuẩn bị. | | - HS tham gia tích cực trò chơi.  - Trả lời:  Câu 1: Hạt muối.  Câu 2: tỉnh Bạc Liêu  - Nhận xét  - Quan sát  - Lắng nghe và nêu tựa bài |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu lần 1:  - GV HD đọc: ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV hỏi bài đọc có thể chia thành mấy đoạn?  - GV nhận xét và khen học sinh chia đúng đoạn bài văn.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *mặn mòi; lập lòe; sột soạt; …*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:   * + - * *Bạc Liêu đẹp nhất từ tháng Mười hai/ đến tháng Tư năm sau,/ khi từng cánh đồng trở nên sinh động và rộn vui/ cùng diêm dân tất bật vào vụ thu hoạch muối.//;*       * *Mặt ruộng lúc này/ tựa như những tấm gương khổng lồ/ phản chiếu ánh sáng và bóng của diêm dân,/ tạo nên khung cảnh thơ mộng/ mà sinh động/ như bức tranh sơn dầu nghệ thuật.//;…*   *+ Giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó (nếu có) (mặn mòi, diêm dân, rộ, cà, ....)*  - Xem hình ảnh làm muối  Cánh đồng muối Bạc Liêu - VOV Du lịch - Trang tin tức của Truyền hình VOVTV | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - Trả lời: Bài văn chia thành 4 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến “vào vụ thu hoạch muối”  + Đoạn 2: Tiếp theo đến “nở hoa trong đêm”  + Đoạn 3: Tiếp theo đến “bức tranh sơn dầu nghệ thuật”  + Đoạn 4: Còn lại.  - Bạn nhận xét  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS giải nghĩa từ: *+ mặn mòi:* vị đậm đà của hạt muối ở Bạc Liêu. + *Diêm dân: người dân sống bằng nghề làm muối*.  + *Rộ:* thu hoạch được nhiều muối nhất.  + *Cà*: làm cho răng của những chiếc cào tiếp xúc với bề mặt ruộng để tạo ra hạt muối.  - Bạn nhận xét (bổ sung nếu có) | |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt lời nhân vật và lời người dẫn chuyện.  - Mời 4 HS đọc nối tiếp các đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 4 (mỗi học sinh đọc đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  + GV nhận xét tuyên dương. | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 4 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.   * + - * + Hiểu được nội dung bài học: *Hoạt động làm muối của diêm dân và vẻ đẹp của những cánh đồng muối ở Bạc Liêu khi vào vụ thu hoạch.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Nỗi vất vả của người nông dân “một nắng hai sương” để làm ra hạt muối. Hạt muối đậm đà tình nghĩa của diêm dân gửi gắm vào trong đó.*   - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - Yêu cầu HS đọc thầm bài  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân, …  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  Câu 1. Vì sao nói Bạc Liêu đẹp nhất từ tháng Mười hai đến tháng Tư năm sau??  → Gọi HS rút ra ý đoạn 1  Câu 2. Cảnh diêm dân thu hoạch muối được tả bằng hình ảnh, âm thanh nào?  + Cho HS xem tranh ảnh hoặc đoạn clip về thu hoạch muối.  <https://www.youtube.com/watch?v=SJCCBDGOdDM>  A group of people working in a salt farm  Description automatically generated  Hỏi: *Theo em, những cánh muối nở hoa trong đêm là gì?*  - GV: Nhận xét và khen.  → Gọi HS rút ra ý đoạn 2  Câu 3: Mặt trời lên, những đóng muối và mặt ruộng được so sánh với những gì? Cách so sánh có gì thú vị  → Gọi HS rút ra ý đoạn 3  Câu 4. Bài đọc giúp em hiểu điều gì về nghề làm muối?  - Gợi ý: HS có thể trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng của mình.  → Gọi HS rút ra ý đoạn 4  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV gọi HS Rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  - GV nhận xét và chốt: *Hoạt động làm muối của diêm dân và vẻ đẹp của những cánh đồng muối ở Bạc Liêu khi vào vụ thu hoạch.*  \* Ý nghĩa: *Nỗi vất vả của người nông dân “một nắng hai sương” để làm ra hạt muối. Hạt muối đậm đà tình nghĩa của diêm dân gửi gắm vào trong đó.* | - HS đọc thầm cả bài  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Câu 1: *Nói Bạc Liêu đẹp nhất từ tháng Mười hai đến tháng Tư năm sau vì đây là thời điểm vào vụ thu hoạch muối.*  - HS: *Giới thiệu thời điểm thu hoạch muối.*  + Câu 2:  *● Hình ảnh: Những bóng đèn lập lòe trong màn sương, những ô ruộng muối trải dài nối tiếp nhau, những cánh muối nở hoa trong đêm.*  *● Âm thanh: Tiếng bước chân, tiếng gọi nhau í ới xen lẫn tiếng cười đùa, tiếng cào xuống mặt ruộng sột soạt.*  - HS quan sát  - Trả lời: Quá trình làm cho nước muối đóng tảng vỡ ra thành hạt, hạt muối có những hình thù khác nhau, sáng trắng trong bóng đêm giống như nở hoa.  - HS: *Cảnh diêm dân làm muối lúc rạng sáng.*  + Câu 3: *Mặt trời lên, những đống muối và mặt ruộng được so sánh:*  *● Những đống muối được so sánh với những viên kim cương → vì dưới ánh nắng, hạt muối trắng lấp lánh như kim cương.*  *● Mặt ruộng được so sánh với tấm gương khổng lồ → vì mặt ruộng phẳng và rất rộng, sáng lấp lánh dưới ánh mặt trời như tấm gương.*  - HS: *Vẻ đẹp của cánh đồng muối khi mặt trời lên.*  + Câu 4: *VD: Nghề làm muối rất vất vả, thu nhập thấp nên những người gắn bó với nghề phải là những người rất yêu nghề. Vì vậy, có thể nói hạt muối đậm đà như tấm lòng của người dân Bạc Liêu.*  - HS: *Hạt muối được làm ở Bạc Liêu có hương vị riêng.*  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung và ý nghĩa bài học. | |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV yêu cầu HS nêu lại giọng đọc của bài.  - GV hỏi:  *+ Bài đọc nói về điều gì?*  *(Giọng đọc cả bài tươi vui)*  *+ Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?*  - GV đọc mẫu đoạn 2.  *Vào dịp tháng Ba,/ tháng Tư là lúc thu hoạch rộ nhất,/ diêm dân bắt đầu làm việc từ ba giờ sáng/ để tránh cái nắng chói chang đầu mùa khô.// Những bóng đèn/ lập loè trong màn sương,/ trong không gian bao la/ trải dài nối tiếp nhau của những ô ruộng muối.// Tiếng bước chân,/ tiếng gọi nhau í ới/ xen lẫn tiếng cười đùa của diêm dân làm muối đêm.// Tiếng những chiếc cào gỗ cà xuống mặt ruộng sột soạt,/ những người đàn ông khoẻ mạnh nhất/ đang dồn muối thành đống,/ những cánh muối/ nở hoa trong đêm.//*  - GV mời 1 vài HS đọc lại trước lớp.  - GV mời 3 HS thi đọc diễn cảm đoạn 2.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nhắc lại.  - Trả lời: *Hoạt động làm muối của diêm dân và vẻ đẹp của những cánh đồng muối ở Bạc Liêu khi vào vụ thu hoạch.*  - Nêu: *Nhấn giọng ở những từ ngữ tả vẻ đẹp của cánh đồng muối, hoạt động của diêm dân, …*  - HS lắng nghe GV đọc.  - 1 vài HS đọc.  - HS thi đọc diễn cảm, bạn nhận xét.  - Lắng nghe và khen bạn. | |
| **4. Cùng sáng tạo**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng trò chơi: “Tôi là hạt muối”.  - Hướng dẫn cách chơi: *Mỗi nhóm viết hoặc vẽ sơ đồ giới hiệu về màu sắc, hình dáng, mùi vị, công dụng của hạt muối*  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS tham gia trò chơi.  - Thực hiện: Hạt muối  + Màu trắng ngà  + Không có hình dạng nhất định (dạng tinh thể)  + Mùi vị: mặn  + Công dụng: làm gia vị  - HS lắng nghe GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .....................................................................................................................................  .....................................................................................................................................………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………. | | |

**CHỦ ĐỀ 3: CHUNG SỐNG YÊU THƯƠNG**

**Bài 02: MẶN MÒI VỊ MUỐI BẠC LIÊU (3 tiết)**

**Tiết 2: Nói và nghe**

**Bài: Giới thiệu về một làng nghề**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**Sau bài học này HS sẽ:**

- Tìm hiểu và chia sẻ được thông tin về một làng nghề.

1. ***Năng lực***

***Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tự chủ trong tìm hiểu nội dung bài học về một làng nghề ở địa phương em.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng sử dụng ngôn ngữ giao tiếp và hoạt động nhóm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Phát triển kĩ năng nghe – ghi, kĩ năng tóm tắt thông tin bằng sơ đồ đơn giản.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống

***2. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**3/ Các nội dung tích hợp:**

**- Tích hợp QCN:** Quyền được tiếp cận thông tin hiểu biết về làng nghề

**- Tích hợp GD ĐP:** Chủ đề 7: mô hình nuôi tôm công nghệ cao

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi: “Nhìn nhanh – đoán nhanh”  + GV chiếu nhanh nhiều tranh ảnh các làng nghề nổi tiếng ở Việt Nam.  + Yêu cầu HS xem trong thời gian 1 phút rồi trả lời nhanh tên các làng nghề em vừa xem hình ảnh.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Hỏi: Kể tên một làng nghề ở địa phương em.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  - Quan sát và trả lời:  Vd: Làng gốm Bát Tràng; làng lụa Hà Đông; làng tranh dân gian Đông Hồ; làng nghề làm nón lá; làng dệt thổ cẩm; …  - Nhận xét  - Nêu:  - 2 HS nêu tựa bài | |
| **2. Nói và nghe**  - Mục tiêu:  + Tìm hiểu và chia sẻ được thông tin về một làng nghề.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **- Tích hợp QCN:** Quyền được tiếp cận thông tin hiểu biết về làng nghề  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1 Chia sẻ những điều tìm hiểu được về một làng nghề.**  **-** HS đọc yêu cầu của BT1  Bài 1: Chia sẻ với bạn những điều em tìm hiểu được về một làng nghề.  Gợi ý:  A close-up of a colorful object  Description automatically generated  Lưu ý: HS có thể triển lãng những tranh ảnh sưu tầm về một làng nghề để chia sẻ với bạn.  - Dựa vào gợi ý:  + Tên làng nghề  + Địa chỉ  + Sản phẩm  + Cách làm ra sản phẩm  + Công dụng (hay lợi ích) của sản phẩm.  + ….  - GV nhận xét và tuyên dương giới thiệu hay.  - Cho HS xem đoạn Clip về những làng nghề nổi tiếng ở Việt Nam.  <https://www.youtube.com/watch?v=zPffI1zxDmM>  **- QCN:** GV giúp HS biết các em có quyền được tiếp cận thông tin hiểu biết về làng nghề  **- Tích hợp GD ĐP:** Chủ đề 7: mô hình nuôi tôm công nghệ cao | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc theo nhóm nhỏ chia sẻ những điều đã tìm hiểu được về một làng nghề.  *(có thể kết hợp sử dụng trang thông tin, tranh, ảnh, video clip hoặc sản phẩm đã chuẩn bị)*  - Đại diện các nhóm trình bày.  VD: Làng nghề gốm sứ Bát Tràng  - Làng nghề gốm sứ Bát Tràng ở xã Bát Tràng, Huyện Gia Lâm, Hà Nội.  - Làng nghề có cách đây hơn 500 năm với nhiều sản phẩm được làm ra như: gốm gia dụng, đồ thờ cúng, gốm mỹ nghệ, gốm trang trí và xây dựng; ….  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Xem đoạn clip về các làng nghề ở Việt Nam.  - Lắng nghe  - Thực hiện theo yêu cầu GV |
| ***2.2 Đóng vai hướng dẫn viên, giới thiệu về làng nghề đã tìm hiểu.***  - GV mời HS đọc yêu cầu của BT 3 và BT 3  - Yêu cầu HS đóng vai hướng dẫn viên, giới thiệu làng nghề đã tìm hiểu trong nhóm hoặc chuẩn bị trước.  Lưu ý: Tập trung giới thiệu những nét tiêu biểu về làng nghề.    - Yêu cầu HS ghi chép bằng sơ đồ đơn giản hoặc ý chính về một làng nghề được nghe bạn giới thiệu.  - Quan sát và hỗ trợ nhóm chưa thực hiện tốt.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 2 HS đọc yêu cầu BT 2 và BT 3  - HS đóng vai hướng dẫn viên.  + Giới thiệu sản phẩm làng nghề kết hợp với tranh ảnh.  *- Ghi chép thông tin chính về một làng nghề được bạn giới thiệu.*  - Bạn nhận xét.  - Lắng nghe. |
| **3.2 Bình chọn Hướng dẫn viên xuất sắc**  - GV mời HS đọc yêu cầu của BT 4  - Yêu cầu học sinh nhận xét phần giới thiệu của bạn theo các tiêu chí:  + Nội dung phong phú.  + Hình thức hấp dẫn.  + Giọng nói truyền cảm  + ….  - Nhận xét và tuyên dương HS được bình chọn Hướng dẫn viên xuất sắc. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - Nhận xét, bình chọn được phần giới thiệu của bạn theo tiêu chí đã có.  - Bạn bình chọn Hướng dẫn viên xuất sắc (*bằng cách biểu quyết hoặc dùng điện thoại bình chọn*) |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS sưu tầm thêm những làng nghề truyền thống ở địa phương em.  - Nhận xét, tuyên dương (có thể trao quà, …)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS sưu tầm thêm làng nghề truyền thống ở địa phương em để giới thiệu cho bạn nghe.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................  ....................................................................................................................................  ....................................................................................................................................  .................................................................................................................................... | | |

**Tiết 3: Viết**

**Bài: Bài văn kể chuyện sáng tạo**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Xác định được các phần chính câu chuyện.

- Nhận diện được những chi tiết được thêm vào và tác dụng của nó khi kể lại một đoạn của câu chuyện.

- Biết chọn được những sự việc diễn ra trong câu chuyện, biết thêm vào các chi tiết về ngoại hình, lời nói, ý nghĩa, … để đoạn văn sinh động, hấp dẫn hơn.

- Rút ra được điều cần ghi nhớ về bài văn kể chuyện sáng tạo.

1. ***Năng lực***

***Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác cùng bạn, qua đó nâng cao kĩ năng nói và nghe trong thảo luận nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học vào thực tiễn: Hiểu và nhận diện được thể loại văn kể chuyện sáng tạo.

***2. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, nâng cao phẩm chất nhân hậu của bản thân, góp phần phát triển phẩm chất nhân ái.

- Phẩm chất trung thực: Thông qua bài học, phát triển tính trung thực của bản thân.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS vận động theo nhạc để khởi động  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS vận động  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá: Khám phá kiến thức mới**  - Mục tiêu:  + Xác định được các phần chính câu chuyện.  + Nhận diện được những chi tiết được thêm vào và tác dụng của nó khi kể lại một đoạn của câu chuyện.   * Rút ra được điều cần ghi nhớ về bài văn kể chuyện sáng tạo.   - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. *Xác định các phần chính của câu chuyện “Ba lưỡi rìu”.***  - GV cho HS đọc yêu cầu BT 1 và đọc câu chuyện “Ba lưỡi rìu”.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm.  Gợi ý:  A screenshot of a cell phone  Description automatically generated  - GV: Quan sát và hỗ trợ nhóm chưa hoàn thành.  - Nhận xét và tuyên dương nhóm làm tốt.  - Cho HS xem clip về câu chuyện “Ba lưỡi rìu”  <https://www.youtube.com/watch?v=rxjFBnmsFuA>  **2.2. Nhận diện bài văn kể chuyện sáng tạo**  - HS xác định yêu cầu của BT 2.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm nhỏ theo kĩ thuật *Phòng tranh nhỏ.*  a. Bạn Hạnh Nguyên chọn kể sự việc nào?  b. Tìm những chi tiết bạn Hạnh Nguyên đã viết thêm vào khi kể sự việc đó.  A close up of a sign  Description automatically generated  c. Cùng bạn trao đổi.  + Những chi tiết viết thêm có tác dụng gì?  + Những chi tiết đó có làm thay đổi nội dung, ý nghĩa của câu chuyện hay không?  - YC HS đọc lại, chỉnh sửa, bổ sung nội dung báo cáo (nếu cần).  - YC 2 – 3 HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét và tuyên dương nhóm trình bày tốt.  Hỏi: *Thế nào là viết bài văn kể chuyện sáng tạo?*  - GV nhận xét và kết luận:  *Viết bài văn kể chuyện sáng tạo là kể câu chuyện trong đó có một (hoặc một số sự việc) của câu chuyện được viết thêm những chi tiết mới như: tả đặc điểm của người; kể lại hành động, lời nói, ý nghĩa của nhân vật; bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật hoặc người kể chuyện; …. nhưng không làm thay đổi nội dung và ý nghĩa của câu chuyện.*  *Những chi tiết thêm vào giúp bài văn sinh động, hấp dẫn hơn.* | | - HS đọc yêu cầu đề bài  - HS đọc nối tiếp câu chuyện “Ba lưỡi rìu”.  - Thảo luận nhóm và trình bày kết quả vào bảng nhóm.  *+ Mở đầu: Giới thiệu anh tiều phu.*  *+ Diễn biến:*   * + - * *Rìu của anh tiều phu bị gãy, lưỡi rìu văng xuống sông.*       * *Tiên ông biến thành cụ già, hứa giúp anh tiều phu.*       * *Cụ già vớt được lưỡi rìu bằng bạc, anh tiều phu không nhận.*       * *Cụ già vớt được lưỡi rìu bằng vàng, anh tiều phu cũng không nhận.*       * *Cụ già vớt được lưỡi rìu bằng sắt, anh tiều phu vui mừng nhận lại.*   *+ Kết thúc: Cụ già tặng anh lưỡi rìu vàng và bạc để làm phần thưởng cho sự trung thực của anh.*  - Bạn nhận xét.  - HS xem  - Đọc yêu cầu BT 2.  - HS chia sẻ kết quả thảo luận trong nhóm theo kĩ thuật *Phòng tranh nhỏ.*   * 1. *Bạn Hạnh Nguyên chọn kể lại sự việc anh tiều phu vui mừng nhận lại lưỡi rìu bằng sắt, sau đó, cụ già đã tặng cho anh cả ba lưỡi rìu.*   2. *Những chi tiết bạn Hạnh Nguyên đã viết thêm vào:*   *+ Tả đặc điểm của người, vật: Lưỡi rìu cũ kĩ.*  *+ Kể hành động, lời nói, ý nghĩ của nhân vật:*   * + - *Hành động: (Anh tiều phu) reo lên; cụ già vuốt chòm râu, mỉm cười; anh tiều phu cúi xuống, đưa hai tay đón lấy ba lưỡi rìu và cúi đầu cảm ơn ông.*     - *Lời nói: (Anh tiều phu) Thưa cụ…*     - *Ý nghĩ: (Cụ già) Chàng trai này quả đúng là người thật thà!*   *+ Bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật hoặc người kể chuyện: Anh mừng rỡ, (cụ già) hài lòng.*  *c. Những chi tiết viết thêm không những không làm thay đổi nội dung, ý nghĩa của câu chuyện mà còn giúp bài văn sinh động, hấp dẫn hơn, giúp người đọc cảm nhận rõ hơn về suy nghĩ, cảm xúc của các nhân vật trong truyện.*)  *-* Nhận xét  - Lắng nghe  - Trả lời: Là viết thêm những chi tiết mới như : đặc điểm nhân vật, lời nói, cảm xúc của nhân vật hoặc người dẫn chuyện, ... giúp bài văn sinh động, hấp dẫn hơn nhưng không làm thay đổi nội dung và ý nghĩa câu chuyện.  - Bạn nhận xét  - 1 vài HS đọc lại nội dung ghi nhớ. |
| **3 Luyện tập**  - Mục tiêu: Chọn được một sự việc đã diễn ra trong câu chuyện, biết thêm vào các chi tiết về ngoại hình, lời nói, ý nghĩa, … để đoạn văn sinh động, hấp dẫn hơn.  - Cách tiến hành: | | |
| - HS xác định yêu cầu BT 3.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm và làm bài vào VBT.  - HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | | - HS đọc yêu cầu BT 3.  - HS trảo đổi trong nhóm nhỏ, thực hiện các yêu cầu BT 3 (*Gợi ý:*  *a. Có thể chọn kể đoạn ông tiên vớt được lưỡi rìu vàng, lưỡi rìu bạc, ...*  *b. Có thể thêm vào chi tiết tả ngoại hình của anh tiều phu, ông tiên; tả suy nghĩ của anh tiều phu khi ông tiên vớt lên hai lưỡi rìu vàng và bạc; ...*  *- Bạn nhận xét (bổ sung nếu có).* |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Đóng vai, nói và đáp được lời cảm ơn một người lao động ở trường.  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Đóng vai, nói và đáp lời cảm ơn một người lao động ở trường.*  A cartoon character with a star  Description automatically generated  - GV hướng dẫn cách thực hiện hoạt động  + Chọn một người lao động mà em biết.  + Nêu lợi ích từ công việc của người đó.  + Chọn tình huống có thể nói lời cảm ơn.  + Em sẽ nói gì để cảm ơn người đó?  + …  - Tổ chức cho HS đóng vai trong nhóm nhỏ  - GV mời cả lớp cùng xem bạn đóng vai tình huống trên.  - GV nhận xét, hoan nghênh HS tham gia tích cực đóng vai tình huống nói và đáp lời cảm ơn một người lao động ở trường.  - GV nhận xét và tuyên dương nhóm đóng vai hay và đúng nội dung tình huống đưa ra.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS đọc yêu cầu  - HS lắng nghe  - Thảo luận nhóm và phân công vai cho nhau.  - Thực hiện trong nhóm mình.  - Trình diễn trước lớp.  VD: Nhóm 1: Đóng vai, nói và đáp lời cảm ơn chú bảo vệ ở trường.  Nhóm 2: Đóng vai, nói và đáp lời cảm lơn cô lao công ở trường.  - Bạn nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .....................................................................................................................................  .....................................................................................................................................  .....................................................................................................................................  ..................................................................................................................................... | | |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 11**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 3: CHUNG SỐNG YÊU THƯỜNG**

**Bài 3: NỤ CƯỜI MANG TÊN MÙA XUÂN ( 4 TIẾT)**

**Tiết 1, 2: Đọc**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày: 18/11/2024 đến 22/11/2024**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Sau bàu học này HS sẽ:**

– Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, đúng mạch cảm xúc của bài thơ; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Những nụ cười của người thân, bạn bè, thầy cô,... mang đến niềm vui cho bạn nhỏ.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Mọi người hãy vui vẻ, thân ái, chan hoà với nhau để cuộc sống luôn tươi vui, tích cực.*

- Tìm đọc được một truyện viết về niềm vui trong học tập, lao động, niềm vui khi được yêu thương hay niềm vui khi làm việc tốt, viết được Nhật kí đọc sách.

1. ***Năng lực***

***Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

Năng lực ngôn ngữ:

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung, ý nghĩa của bài đọc.

Năng lực văn học:

- Biết cách đọc diễn cảm bài đọc, tóm tắt được nội dung chính của bài đọc.

***2. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, em biết được giá trị của tiếng cười, tiếng cười làm cho cuộc sống đẹp hơn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to.

– Audio, video clip hoặc lời bài hát “Nụ cười” (nếu có).

– Bảng phụ/ máy chiếu ghi bài thơ.

– Danh sách gợi ý truyện đọc thuộc chủ điểm “Chung sống yêu thương”, hướng dẫn tìm kiếm truyện trên internet.

**2. Học sinh**

Truyện phù hợp với chủ điểm “Chung sống yêu thương” đã đọc và Nhật kí đọc sách

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  + Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.  - Cách tiến hành: | | |
| - **Giới thiệu chủ điểm**  *-* GV cho học sinh nghe & hát theo bài hát “Nụ cười”  - HS bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc về bài hát  - Bài hát đang nói về gì ?  - Nụ cười trong bài hát có ý nghĩa như thế nào với cuộc sống của chúng ta?  > Giới thiệu bài đọc *“ Nụ cười mang tên mùa xuân”* | - HS lắng nghe & hát  - Hs nêu  - Nụ cười.  -Tiếng cười làm cho cuộc sống đẹp hơn, mọi người vui vẻ, chan hoà với nhau,.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu lần 1  - GV HD đọc: ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa.  - HS đọc nối tiếp từng khổ thơ hoặc toàn bài thơ, kết hợp nghe GV hướng dẫn trong nhóm hoặc trước lớp:  + Cách đọc một số từ ngữ khó: *dí dỏm; trong ngần;…*  + Cách ngắt nghỉ một số dòng thơ thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật:  *Có những nụ cười/ mang tên mùa xuân/*  *Tươi mới,/ trong ngần/*  *Nụ cười em/ lấp lánh từ hiên nhà/ đến lớp/*  *Nụ cười/ như chồi non xanh mướt/*  *Dệt từ/ ngàn vạn tin yêu.//;…*  + Giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, VD: trong ngần (rất trong);  - GV chia đoạn:  + Bài đọc có thể chia thành ba đoạn để luyện đọc và tìm ý:  • Đoạn 1: Khổ thơ đầu.  • Đoạn 2: Khổ thơ thứ hai.  • Đoạn 3: Khổ thơ cuối.  – 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp.  -HS nghe GV nhận xét chung về hoạt động luyện đọc | | – Hình thành kĩ năng đọc thầm kết hợp với nghe, xác định chỗ ngắt, nghỉ, nhấn giọng,.  - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - HS đọc nối tiếp khổ thơ: Đọc to, rõ ràng, đúng các từ khó và ngắt nghỉ hơi đúng ở các dòng thơ  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm  1 − 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. |
| **2.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  **- Mục tiêu:**  + Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.  + Hiểu được nội dung bài học: *Những nụ cười của người thân, bạn bè, thầy cô,... mang đến niềm vui cho bạn nhỏ.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Mọi người hãy vui vẻ, thân ái, chan hoà với nhau để cuộc sống luôn tươi vui, tích cực*  + Xác định được giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung bài. Biết nhấn giọng ở một số từ ngữ quan trọng, dựa vào cách hiểu để ngắt nghỉ đúng nhịp thơ  - Cách tiến hành: | | |
| **2.2.1 Tìm hiểu bài**  - Mời 1 Hs đọc lại toàn bài,  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk.  - Tổ chức HS thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi. Có thể ghi lại câu Tl bằng sơ đồ đơn giản.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời tròn câu.  - Mời Hs trả lời trước lớp.  **Câu 1**: Việc làm của mỗi người trong gia đình bạn nhỏ được tả bằng những từ ngữ, hình ảnh nào? Những việc làm đó gợi cho em suy nghĩ, cảm xúc gì?   * Yêu cầu Hs rút ra ý đoạn 1   **Câu 2**: Mỗi âm thanh trong ngôi trường mang tên niềm vui gợi cho em những cảm xúc gì?   * Yêu cầu Hs rút ra ý đoạn 2   **Câu 3**: Vì sao những nụ cười được tả ở khổ thơ cuối bài mang tên mùa xuân?   * Nhận xét. * Yêu cầu Hs rút ra ý đoạn 3 * GV kết luận.   **Câu 4**: Cách đặt tên mỗi sự vật trong bài thơ có gì thú vị?   * Nhận xét. * Yêu cầu Hs rút nội dung, ý nghĩa của bài đọc   - GV gọi HS Rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  - GV nhận xét và chốt: : *Những nụcười của người thân, bạn bè, thầy cô,... mang đến niềm vui cho bạn nhỏ.*  *-*Ý nghĩa: *Mọi người hãy vui vẻ, thân ái, chan hoà với nhau để cuộc sống luôn tươi vui, tích cực*  *-* GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. | | - HS lắng nghe.  - HS làm việc theo nhóm.   * Hs làm việc nhóm.   -Việc làm của mỗi người trong gia đình bạn nhỏ: Mẹ chuẩn bị bữa trưa, bà đan áo ấm, bố đi rẫy về, dí dỏm cất lời gọi con “con mèo lười”  🡪Những người trong gia đình luôn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau, ngôi nhà đó nhờ thế nên đầy ắp niềm vui.)  🡪 Rút ra ý đoạn 1: Ngôi nhà mang tên yêu thương  HS trả lời theo suy nghĩ cảm nhận riêng. VD: Giọng thầy đọc thơ gợi cho em cảm xúc ấm áp, gợi ra những không gian quen thuộc; tiếng reo cười trẻ nhỏ gợi cho em những cảm xúc ngọt ngào khi được học tập, vui chơi cùng các bạn ở trường;...)  🡪 Rút ra ý đoạn 2: Ngôi trường mang tên niềm vui.  -HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng, VD: Nụ cười chứa những niềm vui, những gì tươi mới, trong ngần, lấp lánh; nụ cười ấy dệt từ niềm tin và tình yêu của người thân, thầy cô, bạn bè với em;..  🡪 Nụ cười mang tên mùa xuân  -HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng, VD: Cách đặt tên gợi ra những điều đẹp đẽ, tươi mới về ngôi nhà, ngôi trường, nụ cười,...  - Hs trả lời  - HS nghe bạn và GV nhận xét, bổ sung. |
| **2.2.2. Luyện đọc lại và học thuộc lòng**  - GV yêu cầu HS nêu lại giọng đọc của bài  + Bài đọc nói về điều gì?  + Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?  + Lời của bố đọc giọng thế nào?   * Mời HS đọc lại khổ thơ đầu.   Có một ngôi nhà/ mang tên yêu thương/  Góc bếp/ mẹ chuẩn bị bữa trưa/  Bên thềm/ bà đan áo ấm/  Bố vừa đi rẫy về,/ lưng áo còn ướt đẫm/  Đã cất lời dí dỏm://  – Con mèo lười của bố/ đi đâu?/   * Yêu cầu HS tự nhẩm thuộc. * GV nhận xét, đánh giá. | | HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc:  🡪Toàn bài đọc với giọng trong trẻo, tươi vui.  🡪Nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm,…  🡪Giọng dí dỏm, ấm áp,…  – HS một bạn đọc lại khổ thơ đầu  – HS tự nhẩm thuộc đọc trong nhóm, trước lớp khổ thơ đầu và toàn bài thơ (có thể thực hiện sau giờ học).  – HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. |
| **3. Đọc mở rộng.**  **Mục tiêu :**  **+** Hình thành thói quen đọc sách, kĩ năng chọn lọc và chia sẻ thông tin đọc được.  + Hình thành kĩ năng chọn lọc thông tin đọc được, thói quen và kĩ năng ghi chép Nhật kí đọc sách  + Phát triển kĩ năng hợp tác nhóm, kĩ năng chia sẻ thông tin; năng lực cảm thụ văn học thông qua việc chia sẻ về chi iết yêu thích và giải thích lí do.  + Phát triển kĩ năng lắng nghe, đặt câu hỏi, kĩ năng nghe – ghi, kĩ năng tóm tắt thông tin bằng sơ đồ đơn giản, kĩ năng tìm đọc truyện được bạn chia sẻ.  **Cách tiến hành** | | |
| 1. Tìm đọc truyện   HS đọc ở nhà (hoặc ở thư viện lớp, thư viện trường,...) một truyện phù hợp với chủ điểm “Chung sống yêu thương” theo hướng dẫn của GV trước buổi học khoảng một tuần. HS có thể đọc sách, báo giấy hoặc tìm kiếm trên internet truyện phù hợp dựa vào gợi ý về chủ đề, tên truyện, tên tác giả hoặc nguồn truyện  -GV mời HS chia sẻ trước lớp.   1. **Viết Nhật kí đọc sách**   -GV hướng dẫn học sinh viết nhật kí sách,  Có thể trang trí nhật kí theo nội dung chủ điểm.  **c. Chia sẻ về truyện đã đọc (20 phút)**  - GV hướng dẫn HS trao đổi chia sẻ truyện trong nhóm  - Mời các nhóm lên chia sẻ trước lớp về câu chuyện của mình.   * Mời cả lớp bình chọn.   **d. Ghi chép lại các sự việc chính (05 phút**)  - Yêu cầu HS ghi chép một vài thông tin chính về một truyện được bạn chia sẻ mà em thích trình bày dưới dạng sơ đồ tư duy.  **e.Đọc một truyện được bạn chia sẻ mà em thích**  -GV nêu yêu cầu và hướng dẫn cách tìm đọc  truyện.  -GV nhận xét , đánh giá. | HS tìm đọc truyện theo gợi ý:  + Về niềm vui trong học tập, lao động,… (Gợi ý:  Tốt-tô-chan bên cửa sổ – Ku-rô-ya-na-gi Tét-su-kô, Chuyện  một khu vườn nhỏ – Vân Long, Ngày như thế nào là đẹp? –  V. Ô-xê-ê-va,…)  + Về niềm vui khi được yêu thương (Gợi ý: Con gái – Đỗ  Thị Thu Hiền, Buôn Chư Lênh đón cô giáo – Hà Đình Cẩn,  Miền cỏ hát – Nguyễn Thu Hằng,…)  + Về niềm vui khi làm việc tốt (Gợi ý: Người gác rừng tí  hon – Nguyễn Thị Cẩm Châu, Chuỗi ngọc lam – Phun-tơn  O-xlơ, Nguyễn Hiến Lê dịch, Đi tìm việc tốt – Phong  Thu,…)  + …  – HS chuẩn bị truyện để mang tới lớp chia sẻ  – HS viết vào Nhật kí đọc sách những điều em ghi nhớ sau khi đọc truyện: tên truyện; tên tác giả; nội dung chính; tên nhân vật; ý nghĩa của truyện;...  – HS có thể trang trí Nhật kí đọc sách đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung truyện  HS đọc truyện hoặc trao đổi truyện cho bạn trong nhóm để  cùng đọc.  – HS chia sẻ về Nhật kí đọc sách của mình.  – HS nghe góp ý của bạn, chỉnh sửa, hoàn thiện Nhật kí đọc  sách.  -HS chia sẻ trong nhóm nhỏ sự việc chính, ý nghĩa của  truyện, chi tiết em thích và giải thích lí do sau khi đọc truyện.  – HS bình chọn một số Nhật kí đọc sách sáng tạo và dán vào  Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm/ Góc Tiếng Việt.  HS có thể ghi chép một vài thông tin chính về một truyện được bạn chia sẻ mà em thích: tên truyện; tên tác giả; tên  nhân vật; các sự việc chính; ý nghĩa của truyện;... (Lưu ý: Việc ghi chép có thể thực hiện song song hoặc sau khi nghe bạn chia sẻ.)  – HS nghe GV nêu yêu cầu và hướng dẫn cách tìm đọc  truyện.  – HS thực hành tìm đọc truyện ở nhà.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động | |
| |  | | --- | | **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .....................................................................................................................................  .....................................................................................................................................  .....................................................................................................................................  ..................................................................................................................................... | | | |

**BÀI 3: NỤ CƯỜI MANG TÊN MÙA XUÂN (Tiết 3)**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: ĐẠI TỪ XƯNG HÔ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này HS sẽ:

*- Nắm* được khái niệm đại từ xưng hô.

*- Nhận diện* đại từ xưng hô, danh từ dùng để xưng hô

- Viết được lời nói và lời đáp cho một tình huống cụ thể. Chỉ ra được đại từ hoặc danh từ dùng để xưng hô đã sử dụng.

1. ***Năng lực***

***Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, em biết được giá trị của tiếng cười, tiếng cười làm cho cuộc sống đẹp hơn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to.

- Thẻ từ, thẻ câu cho HS thực hiện các BT luyện từ và câu.

**2. Học sinh**

* Sách GK, VBT

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| 1. **Khởi động:**   - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi” Ai nhanh ai đúng” để khởi động bài học.  - Nếu luật chơi, cách chơi  - GV trình chiếu các câu hỏi về đại từ trên bảng  - Nhận xét, tuyên dương.  - Từ trò chơi GV dẫn dắt HS vào bài mới. | |  | |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận diện đại từ xưng hô.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 1.**    - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4 “khăn trải bàn”  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Hợp tác với bạn để thực hiện yêu cầu.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra kết quả:  a. Từ chỉ người nói: ta.  b. Từ chỉ người nghe: mi, ngươi.  c. Từ chỉ người, vật được nhắc tới: nó.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét | |
| **Bài 2.**    - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi  - Mời HS chia sẻ trước lớp.  - Gv nhận xét, kết luận.  – 1 – 2 HS nhắc lại ghi nhớ. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS thực hiện.  Đáp án: Để xưng hô.  -1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp  - HS trình bày các bạn nhận xét  HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động, rút ra | |
| **Bài tập 3:**    - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - Tổ chức trò chơi “ Hái hoa tặng cô”  - Cách chơi, luật chơi.  Chia số HS trong lớp thành bốn nhóm. Mỗi nhóm đọc đoạn văn, tìm đại từ hoặc danh từ dùng để xưng hô rồi viết vào thẻ từ hình bông hoa và dán lên bảng. Nhóm nào hoàn thành nhanh và đúng nhất là nhóm chiến thắng.   * Mời HS tham gia chơi, tham gia chia sẻ trước lớp. * GV nhận xét, tuyên dương * **Bài 4: Viết lời nói và lời đáp với một tình huống cho trước**   **(10 phút)**    - Mời HS đọc yêu cầu.  - HS chọn một tình huống và nói câu trong nhóm nhỏ, chỉ  ra các đại từ hoặc danh từ dùng để xưng hô đã sử dụng, nghe bạn nhận xét, góp ý. Sau đó làm cá nhân vào VBT  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh  - Mời 1-2 nhóm trình bày kết quả trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  + HS lắng nghe  - HS tham gia chơi.  + Đại từ xưng hô: tôi.  + Danh từ dùng để xưng hô: bác.)  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.   * Hs đọc yêu cầu   - HS thảo luận nhóm đôi. Làm cá nhân vào VBT.  - HS nộp vở cho GV chấm bài.  - Trình bày kết quả làm việc và các bạn nhận xét.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Hợp quà bí mật”  + GV chuẩn bị một về đại từ theo các số trong hộp quà.  + Cách chơi, luật chơi: Khi tiếng nhạc cất lên,  HS sẽ bắt đầu truyền hợp quà đến bạn bên cạnh  khi nhạc dừng hộp quà trong tay bạn nào,  thì bạn ấy sẽ mở hợp và bốc 1 số trong đó,  bạn bóc trúng số nào GV sẽ mở câu hỏi số đó.  Hs nào TL chính xác và nhanh nhất sẽ giành 1 phần thưởng.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe cách chơi, luật chơi  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................  ....................................................................................................................................  .................................................................................................................................... | | | |

**BÀI 3: NỤ CƯỜI MANG TÊN MÙA XUÂN (Tiết 4)**

**VIẾT: TÌM Ý, LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

Sau bài học này HS sẽ:

- Hiểu và xác định đúng các phần của câu chuyện.

- Thêm được những chi tiết để câu chuyện sinh động, hấp dẫn.

- Lập được dàn ý cho bài văn kể chuyện với những chi tiết sáng tạo

- Ghi lại được một tên gọi trong bài thơ “Nụ cười mang tên mùa xuân” mà em thích và lí do em thích.

1. ***Năng lực***

***Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác cùng bạn, qua đó nâng cao kĩ năng nói và nghe trong thảo luận nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

Năng lực ngôn ngữ:

- Phát triển kĩ năng viết qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

Năng lực văn học:

- Sử dụng kĩ năng viết văn vào cuộc sống thực tiễn.

***2. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, them lòng yêu thiên nhiên quê hương đất nước

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS chơi 1 trò chơi “ Ai may mắn nhất”  - GV mời ngẫu nhiên 2-3 học sinh trả lời câu hỏi:  Như thế nào gọi là viết bài văn kể chuyện sáng tạo?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi  - Nhận xét | |
| **2. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Hiểu và xác định đúng các phần của câu chuyện.  + Thêm được những chi tiết để câu chuyện sinh động, hấp dẫn  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1: Tìm ý cho bài văn**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Câu a: Làm việc cá nhân  - GV mời HS trả lời câu a.  - GV nhận xét, bổ sung.  - Câu b: Tổ chức làm việc theo nhóm  **-** GV hướng dẫn học tổ chức thảo luận nhóm 4 BT1  - Mỗi nhóm 1 chọn sự việc. Trình bày dưới dạng sơ đồ tư duy.  - Gợi ý : Có thể thêm vào sự việc đầu tiên cảnh vật, tâm trạng, sự chuẩn bị,… của các loài cây; thêm vào sự việc tiếp theo suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật,…  - HS cùng thảo luận nhóm, trình bày bảng phụ sự việc nhóm đã chọn (5 phút)    - Cho các nhóm trình bày, nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, kết luận,  - Tuyên dương các nhóm sáng tạo, thêm chi tiết hay sinh động. | | - HS đọc yêu cầu BT : Đọc truyện Sự tích cây thì là và thực hiện các yêu cầu  a) Tìm các phần mở đầu, diễn biến và kết thúc của câu chuyện.  + Mở đầu: Giới thiệu hoàn cảnh diễn ra câu chuyện: Các loài cây đều chưa có tên.  + Diễn biến:  • Trời họp cây cối lại để đặt cho mỗi loài một cái tên.  • Nhành cây nhỏ đến muộn vì bận chăm sóc bà đang bị bệnh.  • Nhành cây cho rằng lời nói ngập ngừng của Trời (thì là) chính là tên của mình.  + Kết thúc: Muôn loài gọi nhành cây đó là thì là.)   * Hs lắng nghe. * Thảo luận nhóm viết bảng phụ có sơ đồ tư duy * Các nhóm lần lượt trình bày.   - Các nhóm đính kết quả, nhận xét  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm học hỏi. |
| **Bài 2:**  - GV cho HS đọc yêu cầu BT 2.  **1.** **Hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài và xác định câu chuyện**  + Đề bài yêu cầu viết bài văn thuộc thể loại nào?  + Đề bài yêu cầu kể câu chuyện gì?  + Em cần lưu ý gì khi kể lại câu chuyện?   * GV nhận xét, kết luận.  1. **Lập dàn ý cho bài văn (20 phút)**   **-GV hướng dấn** HS dựa dựa vào kết quả BT 1 và các gợi ý, làm bài cá nhân vào VBT  **-** GV lưu ý HS chọn lọc, sắp xếp ý và ghi chép vắn tắt bằng các từ ngữ, hình ảnh, có thể trình bày dưới dạng sơ đồ tư duy.  **+ Mở bài**: Giới thiệu câu chuyện:  • Tên truyện. • Nhân vật ………  **+ Thân bài**: Ghi lại các sự việc chính ở phần diễn biến của câu chuyện. Chọn một sự việc, ghi chép cụ thể những chi tiết thể hiện sự sáng tạo.  **+ Kết bài**: Nêu kết thúc của câu chuyện; bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc về nội dung câu chuyện.)  - GV hỗ trợ học sinh trong quá trình làm bài.  -GV mời học chia sẻ bài làm của mình trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá | | - HS đọc yêu cầu BT.  - HS trả lời một số câu hỏi để phân tích đề bài  -Đáp án: Kể chuyện  -Đáp án: Sự tích cây thì là  - Cần thêm vào câu chuyện những chi tiết sáng tạo.   * HS lắng nghe * Lập dàn ý vào VBT * HS tự đọc lại, chỉnh sửa, bổ sung cho dàn ý đã lập. * 2-3 học sinh chia sẻ * Nhận xét bài của bạn * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Ghi lại được một tên gọi trong bài thơ “Nụ cười mang tên mùa xuân” mà em thích và lí do em thích  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho cả lớp: hãy đọc yêu cầu của hoạt động mỗi bạn hãy *Ghi lại một tên gọi trong bài thơ “Nụ cười mang tên mùa xuân” mà em thích và lí do em thích.*  *-*GV nêu vài tên kích thích gợi mở cho học sinh  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | -HS nghe GV hướng dẫn cách thực hiện hoạt động ở nhà (khuyến khích HS ghi chép bằng sơ đồ đơn giản) | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ......................................................................................................................................  ......................................................................................................................................  ......................................................................................................................................  ...................................................................................................................................... | | |

**BÀI 4: MÙA VỪNG (3 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này HS sẽ:

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc*: Bức kí hoạ về người mẹ gợi cho tác giả nhớ đến đồng quê, nhớ những kỉ niệm tuổi thơ và những cánh đồng nhuộm vàng màu vừng chín*. Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Những năm tháng tuổi thơ nơi quê nhà là kỉ niệm đẹp đẽ, êm đềm, theo mỗi người đến suốt cuộc đời.*

1. ***Năng lực***

***Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

Năng lực ngôn ngữ:

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung, ý nghĩa của bài đọc.

Năng lực văn học:

- Biết cách đọc diễn cảm bài đọc, tóm tắt được nội dung chính của bài đọc.

***2. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu thiên nhiên, yêu quý và tự hào về truyền thống của gia đình, quê hương, đất nước; kính trọng, biết ơn người lao động,

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

1. **Giáo viên**

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to.

– Bảng phụ/ máy chiếu ghi đoạn từ “Chiều về” đến “còn vương sót lại”.

– Tranh, ảnh về hạt vừng, mùa vừng ở Nghệ An (nếu có).

– Một số câu chuyện, bài hát, bài thơ, bài văn về cảnh đẹp ở đồng quê.

– Thẻ từ, thẻ câu để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

**2. Học sinh**

Một số câu chuyện, bài hát, bài thơ, bài văn về cảnh đẹp ở đồng quê.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Có kĩ năng phán đoán nội dung bài đọc dựa vào tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.  - Cách tiến hành: | |
| - Yêu cầu HS đọc nội dung yêu cầu ở phần khởi động.    - Trao đổi nhóm đôi về câu tục ngữ. Em hiểu gì qua câu tục ngữ này?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV giới thiệu tranh minh họa trong SGK và dẫn dắt vào bài mới. | * HS đọc yêu cầu, trao đổi nhóm đôi.   - HS trả lời theo hiểu biết của mình.  - Học sinh lắng nghe.  - HS quan sát. |
| **2. Hình thành kiến thức mới**  - Mục tiêu:  + Đọc to, rõ ràng, đúng các từ khó và ngắt nghỉ hơi đúng ở các câu dài, đúng logic ngữ nghĩa.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Giọng đọc trong sáng, thiết tha, nhấn giọng ở những từ ngữ về vẻ đẹp của cánh đồng vừng chin, hoạt động, trạng thái của con người.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 đoạn theo thứ tự:  • Đoạn 1: Từ đầu đến “nhuộm vàng màu vừng chín”. • Đoạn 2: Tiếp theo đến “ấn tượng”.  • Đoạn 3: Tiếp theo đến “còn vương sót lại”.  • Đoạn 4: Còn lại.  - GV hướng dẫn luyện đọc  + Cách đọc một số từ ngữ khó: quanh co; nồng nã;… + Cách ngắt nghỉ một số câu dài, thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật:  • Mùa thu/ dịu dàng dắt kí ức của tôi/ quay về với nỗi nhớ đồng quê/ – nhớ những cánh đồng/ nhuộm vàng màu vừng chín.//;  • Một trưa xa nhà,/ chiêm ngưỡng bức kí hoạ/ về hình ảnh người mẹ/ lom khom gặt những khóm vừng trĩu bông/ mà đứa bạn thân vẽ tặng,/ chợt muốn được là chú bé năm nào,/ ngồi vắt vẻo trên lưng trâu/ đi giữa cánh đồng vừng chín vàng,/ rộn ràng tiếng sẻ du ca...//;…  - GV nhận xét sửa sai  *-* GV luyện đọc câu dài kết hợp từ khó.  + Giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó (nếu có).  - 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp.  - Nhận xét hoạt động luyện đọc. | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  -4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từng đọc kết hợp nghe GV hướng dẫn trong nhóm hoặc trước lớp:  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 3 học sinh đọc nối tiếp theo đoạn.  - Nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  -HS nghe GV nhận xét chung về hoạt động luyện đọc. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ tả cảnh hoặc chỉ hoạt động của HS  - Mời 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Đọc diễn cảm trước lớp:  + GV cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + 2-3 HS tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  - Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc  - Hiểu được nội dung của bài đọc : Bức kí hoạ về người mẹ gợi cho tác giả nhớ đến đồng quê, nhớ những kỉ niệm tuổi thơ và những cánh đồng nhuộm vàng màu vừng chín. Từ đó, rút ra được ý nghĩa: Những năm tháng tuổi thơ nơi quê nhà là kỉ niệm đẹp đẽ, êm đềm, theo mỗi người đến suốt cuộc đời.  - Biết liên hệ bản thân: Nêu được ấn tượng của em về mùa vừng được tả trong bài đọc  - Cách tiến hành: | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài..  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…(5 phút)  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Điều gì dắt kí ức của tác giả quay về với nỗi nhớ đồng quê?  -Nhận xét  **Lưu ý:** GV có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh đã chuẩn bị, giải thích thêm: Mùa vừng được tả trong bài ở Nghệ An – quê hương của tác giả. Vùng này thường trồng vừng đen, thời gian từ lúc tra hạt đến khi thu hoạch từ hai tháng rưỡi đến ba tháng.)   * Mời HS rút ra ý đoạn 1 * GV kết luận.   **Câu 2:** Bức tranh ngày mùa ở đoạn văn thứ hai được vẽ bằng những hình ảnh, màu sắc và âm thanh nào?  -GV mời HS nhận xét  - Nhận xét, mời HS rút ra ý đoạn 2  - GV kết luận  Câu 3: Hương vị và âm thanh được tả ở đoạn văn thứ ba giúp em cảm nhận được những gì về cuộc sống, con người ở quê hương tác giả?  - GV nhận xét. Mời HS rút ra ý đoạn 3.  - GV kết luận.  **Câu 4**: Tác giả mong muốn điều gì khi chiêm ngưỡng bức kí hoạ mà người bạn vẽ tặng? Vì sao?  -GV nhận xét. Mời HS nêu ý đoạn 1  - GV kết luận.  -Rút ra nội dung của bài đọc.  Bức kí hoạ về người mẹ gợi cho tác giả nhớ đến đồng quê, nhớ những kỉ niệm tuổi thơ và những cánh đồng nhuộm vàng màu vừng chín.  -Mời HS nêu lại nội dung bài.  5. Em ấn tượng những gì về mùa vừng được tả trong bài đọc?  -Nhận xét. Mời HS rút ra ý nghĩa bài học   * GV nhận xét.tuyên dương. * Mời 1 HS nêu lại ý nghĩa bài học. * GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài | - Cả lớp lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  -HS trả lời: Mùa thu dắt kí ức của tác giả quay về với nỗi nhớ đồng quê, vì tác giả có nhiều kỉ niệm với đồng quê vào khoảng thời gian này – khi mùa vừng chín.  -HS lắng nghe.  - HS Rút ra ý đoạn 1: Mùa thu gợi cho tác giả nỗi nhớ đồng quê.  - HS trả lời.  - Bức tranh ngày mùa ở đoạn văn thứ hai được vẽ bằng những hình ảnh, màu sắc và âm thanh: Đàn sẻ nâu tíu tít chở nắng về; chân trời bừng ánh ban mai; cánh đồng vừng tươi vàng, lấp lánh; các bà, các mẹ cần mẫn gặt vừng; màu nón trắng nhấp nhô theo từng đợt sóng vừng gợn nhẹ.  - Hs nhận xét, bổ sung.  - Hs rút ra ý đoạn 2: Vẻ đẹp của cánh đồng vừng vào mùa thu hoạch.  - HS trả lời : Những hương vị và âm thanh được tả gợi khung cảnh nhộn nhịp của đồng quê vào mùa thu hoạch vừng thanh bình, yên vui nơi đây.  - Nhận xét, bổ sung  - Rút ra ý đoạn 3: Cảnh chiều đồng quê vào ngày mùa đầy sức sống.  - HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  Bức kí hoạ mà người bạn vẽ tặng gợi cho tác giả nhớ về tuổi thơ, ước muốn được trở lại tuổi thơ, được là chú bé năm nào ngồi vắt vẻo trên lưng trâu đi giữa cánh đồng vừng chín vàng, rộn ràng tiếng sẻ du ca... Vì đó là những ngày tháng êm đềm, đong đầy kỉ niệm ngọt ngào của tuổi thơ.  - HS lắng nghe, nhận xét  - Rút ra ý đoạn 4: Những suy nghĩ của tác giả khi nhìn bức kí hoạ mà người bạn vẽ tặng.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học.  - HS suy nghĩ trả lời.  Ấn tượng về hình ảnh những chiếc xe bò chất đầy những bó vừng vàng tươi đang túc tắc về làng, vì hình ảnh này gợi lên một mùa vụ bội thu, sung túc  -Rút ra ý nghĩa của bài đọc:  Những năm tháng tuổi thơ nơi quê nhà là kỉ niệm đẹp đẽ, êm đềm, theo mỗi người đến suốt cuộc đời |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm đoạn 3.  - Đưa ra câu hỏi xác định giọng đọc  + Bài đọc nói về điều gì?  + Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?  - Mời 1 HS đọc lại đoạn 3  Chiều về,/ dọc những con đường nhỏ/ như dải lụa đỏ quanh co vắt ngang cánh đồng,/ những chiếc xe bò chất đầy những bó vừng vàng tươi/ đang túc tắc về làng.// Mùi dầu vừng mới gặt xong/ theo gió thoảng toả ra hăng hăng,/ nồng nã.// Trên lưng trâu,/ những chú bé có chỏm tóc trái đào/ nở nụ cười rạng ngời trong nắng,/ bỏ lại đằng sau bầy chim non líu ríu gọi nhau về/ nhặt nhạnh những hạt vừng còn vương sót lại.//  - Cho HS luyện đọc trong nhóm đôi.  - GV mời cả lớp nhận xét. | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe trả lời  -Toàn bài đọc với giọng trong sáng, thiết tha.  -Nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả hoạt động, trạng thái của con người, sự vật,…  - 1 HS đọc  - Luyện đọc với bạn. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm đoạn 3 của bài đọc  - Mời các tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm.  - GV mời cả lớp làm giám khảo đánh giáđọc hay nhất.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nội dung vận dụng.  - Các tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm.  - Cả lớp đánh giá nhận xét và xếp vị thứ những bạn đọc hay nhất. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ….............................................................................................................................  …..................................................................................................................................……………………………………………………………………………….. | |

**TIẾT 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**BÀI: LUYỆN TẬP VỀ ĐẠI TỪ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***Sau bài học này HS sẽ:***

- Xác định được từ ngữ được đại từ thay thế.

. - Đặt được ba câu để hỏi những điều em muốn biết thêm về bạn, mỗi câu có sử dụng đại từ nghi vấn.

- Viết được 2 – 3 câu giới thiệu về một nhân vật em thích trong một bài đọc đã học, trong đó có sử dụng đại từ thay thế.

1. ***Năng lực***

***Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tự chủ trong tìm hiểu nội dung bài học .

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng cách xác định đúng đại từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè .

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức chơi trò chơi “ Truyền điện” để khởi động bài học.  - Nêu cách chơi, luật chơi.  - GV đưa ra 3 câu hỏi về nội dung Đại từ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi trò chơi.  - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe | |
| **2. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  +Xác định được từ ngữ được đại từ thay thế.  + Đặt được ba câu để hỏi những điều em muốn biết thêm về bạn, mỗi câu có sử dụng đại từ nghi vấn  +Viết được 2 – 3 câu giới thiệu về một nhân vật em thích trong một bài đọc đã học, trong đó có sử dụng đại từ thay thế.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1.**    - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu BT 1.  - GV mời cả lớp làm nhóm 4 theo kĩ thuật khăn trải bàn, thực hiện yêu cầu BT 1. (5 phút)  - Yêu cầu HS làm bài   * Mời 2 nhóm lên trình bày trước lớp. * Nhận xét, tuyên dương   **Bài 2.**    - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu BT 2.  - Cho HS làm việc cá nhân vào VBT  - Cho HS rình bày bài làm trươc lớp  - GV nhận xét.  - Cho vài HS xung phong đặt câu với từ vừa tìm được.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Lưu ý: GV có thể giải thích với HS: “bạn” là danh từ dùng để xưng hô; “chú” là danh từ dùng để thay thế cho “sóc nhỏ”.)  **Bài 3.**  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu BT 3.  - Cho HS làm cá nhân thực hiện yêu cầu ghi vào VBT.  - Mời HS đặt câu trước lớp.  - Cho HS các nhóm trình bày, sửa bảng phụ, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4.**  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu BT 4.  - GV cho HS làm việc cá nhân viết câu vào VBT.  - Gọi vài bạn trình bày kết quả trước lớp. Chấm 1 số tập, nhận xét.  - GV cho HS thảo luận trong nhóm bàn thực hiện yêu cầu. | | - HS đọc yêu cầu  -HS làm việc nhóm 4 vào bảng có khăn trải bàn.  - Hợp tác với bạn để xếp đại từ vào nhóm thích hợp theo yêu cầu.  a. Nhóm 1: gì, bao giờ, sao.  Nhóm 2: đây, vậy, đó.  b. đây – con vật; vậy – là một con kì đà; đó – bé cây của con.) – 1 – 2  - Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.  - Hs lắng nghe, sửa bài vào VBT.  - Đọc yêu cầu BT.  - HS làm VBT  + Đại từ xưng hô: tôi, chúng.  + Đại từ nghi vấn: sao.  - HS trình bày kết quả.  - Lắng nghe.  - Hs đặt câu.  - HS đọc yêu cầu và thực hiện.  - Nộp tập, trình bày, lớp theo dõi nhận xét.  - HS đọc yêu cầu và thực hiện yêu cầu trong VBT.  Đáp án:  - Sao: Đại từ nghi vấn  - Bạn: Đại từ xưng hô  - Tôi: Đại từ xưng hô  - Chúng: Đại từ thay thế cho “lũ sâu”  .  - Trình bày, nhận xét.  Đáp án gợi ý:  - Khi nào cậu đi học câu lạc bộ??  - Sao cậu học giỏi thế?  - Bí quyết học tập của cậu là gì vậy?  Đáp án gợi ý: Trong các bài đọc em đã học, em thích nhất là nhân vật Kim Đồng. Đó là một người anh hùng rất dũng cảm. Ở anh, em học được tinh thần yêu nước nồng nàn. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS sắm vai tình huống “ Câu chuyện bữa tối”  - Câu chuyện:………………..  - Qua câu chuyện em cần biết sử dụng đại từ phù hợp vào mỗi hoàn cảnh và đối tượng khi giao tiếp.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... ....................................................................................................................................... ............................................................................................................................ | | |

**TIẾT 3: VIẾT**

**BÀI: VIẾT ĐOẠN VĂN CHO BÀI VĂN KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***Sau bài học này HS sẽ:***

- Viết được đoạn văn kể lại một sự việc với những chi tiết sáng tạo

- Phát triển kĩ năng viết qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: sáng tác truyện, viết văn.

1. ***Năng lực***

***Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tự chủ trong tìm hiểu nội dung bài học .

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Dùng các chi tiết sáng tạo, sinh động vào đoạn văn cho bài văn kể chuyện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

Năng lực ngôn ngữ:

- Phát triển kĩ năng viết qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

Năng lực văn học:

- Sử dụng kĩ năng viết văn vào cuộc sống thực tiễn.

***2. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, cho thấy sự ngây thơ, hồn nhiên của trẻ em giáo dục sâu sắc về lòng hiếu thảo. Câu chuyện khuyên dạy chúng ta phải biết kính trọng, yêu thương ông bà, cha mẹ và luôn chăm sóc họ khi họ ốm đau, bệnh tật

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
|  |  | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS khởi động hát “ Lớp chúng mình”  - Kiểm tra bài cũ: tiết trước chúng ta học bài gì? Chúng ta đã tìm hiểu câu chuyện gì?  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - Tìm ý, lập dàn ý cho bài văn kể chuyện sáng tạo  - Sự tích cây thì là. | |
| **2. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Viết được đoạn văn kể lại một sự việc với những chi tiết sáng tạo  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1:**    - GV cho HS đọc yêu cầu BT 1.  - HS làm việc cá nhân vào VBT.  - GV gợi ý mỗi sự việc.  + Em chọn kể lại sự việc nào?  + Em có thể thêm vào sự việc đó các chi tiết nào để thể hiện sự sáng tạo ?  - Dựa vào dàn ý BT 2 trang 97  Gợi ý :  - Sự việc 1:    Sự việc 2:    Sự việc 3:    Sự việc 4: | | - HS đọc yêu cầu BT.   * HS lắng nghe. * Hs quan sát, lắng nghe gợi ý. * HS viết đoạn văn kể một sự việc với những chi tiết sáng tạo dựa vào gợi ý hoặc sáng tạo. * HS làm bài vào VBT |
| **Bài 2:**  - GV cho HS đọc yêu cầu BT 2.  - Mời 2-3 học sinh đọc bài trước lớp.  - GV sửa cách dung từ, viết câu của học sinh.  Bài 3:    - GVcho HS chia sẻ bài làm trong nhóm nhỏ theo kĩ thuật Phòng tranh nhỏ, bình chọn đoạn văn có những chi tiết sáng tạo hấp dẫn.  - Gọi nhiều HS trình bày, nhận xét, chốt ý. | | - HS đọc yêu cầu BT.  -HS lắng nghe bài của bạn và nhận xét  - Lắng nghe chỉnh sửa bài viết, rút kinh nghiệm.  - HS trao đổi theo nhóm và bình chọn. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Hát, kể chuyện, đọc được thơ văn,... về cảnh đẹp ở đồng quê.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| -GV hướng dẫn cách tìm bài hát, câu chuyện, bài thơ, bài văn,... về cảnh đẹp ở đồng quê trước buổi học khoảng một tuần.  Gợi ý: HS có thể tìm bài hát, câu chuyện, bài thơ, bài văn,... về cảnh thiên nhiên đẹp hoặc cảnh lao động,...)  -Tổ chức trò chơi “ Tìm kiếm tài năng nhí”  - Nếu cách chơi, luật chơi.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS cam kết thực hiện nhiệm vụ sau giờ học.  - HS lắng nghe,  - HS trao đổi trong nhóm nhỏ, kể các câu chuyện, hát hoặc đọc bài thơ, bài văn về cảnh đẹp ở đồng quê.  -HS tham gia trò chơi Tìm kiếm tài năng, mỗi nhóm cử một HS thi hát, kể chuyện, đọc thơ văn,... trước lớp.  - HS lắng nghe. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................  ............................................................................................................................ | | |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 12**

**MÔN TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 3: CHUNG SỐNG YÊU THƯỜNG**

**Bài 5: TRƯỚC NGÀY GIÁNG SINH ( 4 TIẾT)**

**Tiết 1, 2: Đọc**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày: 25/11/2024 đến 29/11/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***Sau bài học này HS sẽ***

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Trò chơi ngoài tuyết và sự quan tâm, chăm sóc của người thân đã đem đến niềm vui cho lũ trẻ.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Niềm vui, niềm hạnh phúc có thể đến từ những điều tưởng như rất giản dị: một trò chơi, một bản nhạc,... cùng người thân.*

1. ***Năng lực***

***Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

Năng lực ngôn ngữ:

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung, ý nghĩa của bài đọc.

Năng lực văn học:

- Biết cách đọc diễn cảm bài đọc, tóm tắt được nội dung chính của bài đọc.

***2. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, kỉ niệm tuổi thơ và trân trọng giá trị tốt đẹp của cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to.

- Tranh, ảnh về tuyết, trò chơi trên tuyết, cảnh sinh hoạt gia đình đầm ấm,...

(nếu có).

- Bảng phụ/ máy chiếu ghi đoạn từ “Cả bọn chơi đùa” đến hết.

**2. Học sinh**

- Tranh, ảnh về buổi sum họp của gia đình em (nếu có).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  + Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.  - Cách tiến hành: | | |
| **- Giới thiệu bài**  – HS hoạt động nhóm nhỏ, chia sẻ về một trò chơi mà em yêu thích.  - 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS chơi trò chơi *Người quản trò*: 2 – 3 HS lần lượt làm quản trò để tổ chức cho các bạn chơi trò chơi mà mình yêu thích.  - HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡪 phán đoán nội dung bài đọc.  🡪 Nghe GV giới thiệu bài học: **“Trước ngày Giáng sinh”**. | -Phối hợp với GV và bạn để thực hiện hoạt động.  - Nói thành câu, diễn đạt trọn vẹn ý, nội dung theo yêu cầu của GV.  - Có kĩ năng phán đoán nội dung bài đọc dựa vào tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu lần 1  - GV HD đọc: ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Lô-ra; Me-ri; A-lít-xơ; trằn trọc;...*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu dài miêu tả hoạt động của nhân vật:  • *Hai chị em Lô-ra và Me-ri nghe tiếng chuông khua rộn rã,/ rồi một cỗ xe trượt tuyết lớn/ xuất hiện từ phía khu rừng/ và tiến đến cổng.//;*  • *Mỗi đứa tự leo lên một gốc cây,/ dang rộng hai tay,/ rồi cùng lúc,/ buông mình xuống lớp tuyết dày mịn.//;…*  *-*GV Giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó.  - GV chia đoạn:  • Đoạn 1: Từ đầu đến “những tấm da bò”.  • Đoạn 2: Tiếp theo đến “để giữ ấm”.  • Đoạn 3: Tiếp theo đến “những hình rất dễ thương”.  • Đoạn 4: Còn lại.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV gọi HS đọc lại toàn bài trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - HS đọc từ khó.  - HS quan sát  - 2-3 HS đọc câu.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  1 − 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp.  - HS nghe GV nhận xét chung về hoạt động luyện đọc. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt lời nhân vật và lời người dẫn chuyện.  - Mời 4 HS đọc nối tiếp các đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 4 (mỗi học sinh đọc đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 4 HS đọc nối tiếp đoạn  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.  + Hiểu được nội dung bài học*: Trò chơi ngoài tuyết và sự quan tâm, chăm sóc của người thân đã đem đến niềm vui cho lũ trẻ.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Niềm vui, niềm hạnh phúc có thể đến từ những điều tưởng như rất giản dị: một trò chơi, một bản nhạc,... cùng người thân.*  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  **Câu 1.** Trong đoạn đầu, sự xuất hiện của những vị khách được tả như thế nào?  - GV gọi HS Rút ra ý đoạn 1  \* Má chuẩn bị như thế nào để bọn trẻ có thể ra ngoài tham gia trò chơi?  - GV gọi HS Rút ra ý đoạn 2  **Câu 2.** Kể lại tóm tắt trò chơi của các bạn nhỏ và bày tỏ suy nghĩ của em về trò chơi đó?  **Lưu ý:** GV có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh đã chuẩn bị.  Câu 3. Tìm những chi tiết nói lên niềm vui, sự náo nức của các bạn nhỏ khi tham gia trò chơi?  - GV gọi HS Rút ra ý đoạn 3  Câu 4. Cách người cha giúp đám trẻ đi vào giấc ngủ có gì đặc biệt?  Câu 5. Hình ảnh gia đình bạn nhỏ trong câu chuyện gợi cho em những cảm xúc, suy nghĩ gì?  - GV gọi HS Rút ra ý đoạn 4  - GV gọi HS Rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  - GV nhận xét và chốt: *Trò chơi ngoài tuyết và sự quan tâm, chăm sóc của người thân đã đem đến niềm vui cho lũ trẻ.*  Ý nghĩa: *Niềm vui, niềm hạnh phúc có thể đến từ những điều tưởng như rất giản dị: một trò chơi, một bản nhạc,... cùng người thân.* | | - 1 HS đọc toàn bài, cả lớp theo dõi.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  - Sự xuất hiện của những vị khách được tả bằng âm thanh tiếng chuông khua rộn rã, một cỗ xe trượt tuyết lớn xuất hiện, mọi người được trùm kín bởi những tấm chăn, áo choàng dài và những tấm da bò.  - *Sự xuất hiện của những vị khách.*  - Mặc áo choàng, găng tay và áo khoác vai để giữ ấm.  - *Lũ trẻ chuẩn bị chơi trò chơi.*  - HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng, VD: *Mỗi đứa tự leo lên một gốc cây, dang rộng hai tay, rồi buông mình xuống tuyết. Chúng ngã úp mặt xuống đất. Sau đó, chúng cố đứng lên mà không làm hỏng hình thù đã in trên tuyết* ⭢ Ý thứ hai của câu hỏi khuyến khích HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng, VD: *Trò chơi rất mới mẻ, thú vị,...*  - Chi tiết nói lên niềm vui, sự náo nức của các bạn nhỏ khi tham gia trò chơi: Chưa bao giờ được chơi vui đến thế; mải mê chơi đùa ngoài tuyết suốt cả ngày.  - *Trò chơi ngoài tuyết của lũ trẻ.*  - Cách người cha giúp đám trẻ đi vào giấc ngủ rất đặc biệt: Ông đàn và hát khe khẽ.  - HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng, VD: *Hình ảnh gia đình đầm ấm, yên bình, hạnh phúc,…*  - *Người cha giúp lũ trẻ đi vào giấc ngủ.*  - HS Rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc theo hiểu biết của mình.  - HS lắng nghe và nhắc lại nội dung, ý nghĩa. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV: Bài đọc nói về điều gì?  - GV hỏi: Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?  - GV: Lời của má đọc giọng thế nào?  - GV đọc mẫu đoạn 4  *Cả bọn chơi đùa vui đến nỗi/ khi đêm xuống chúng vẫn còn phấn khích,/ cứ nằm trằn trọc mãi.//*  *Đám trẻ xì xào/ cho đến khi má nghe được.// Má nói:// “Sác-lơ ạ,/ bọn trẻ sẽ chẳng ngủ được/ nếu anh không chơi đàn cho chúng nghe.”.// Thế nên ba lại lấy cây đàn vĩ cầm xuống.// Căn phòng ấm áp/ và đầy ánh lửa sáng.// Những chiếc bóng to lớn của ba má/ và dì dượng/ in trên vách trong ánh lửa bập bùng.//*  *Bọn trẻ thiếp đi/ trong lúc ba và cây đàn cùng hát khe khẽ…//*  - GV: cho HS luyện đọc lại đoạn 4 trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ.  - HS nghe bạn và GV nhận xét.  - GV mời 1 vài HS đọc lại trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương | | 🡪 Toàn bài đọc với giọng thong thả, vui tươi.  - Nhấn giọng ở những từ ngữ bộc lộ suy nghĩ, tình cảm của nhân vật,…  - Giọng nhẹ nhàng, trìu mến,…  -HS lắng nghe đọc mẫu.  - HS luyện đọc lại đoạn 4 trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ.  - HS nhận xét bạn đọc.  - 2-3 HS đọc lại trước lớp.  - Nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **4. Vận dụng**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS *Tưởng tượng, kể về giấc mơ của một bạn nhỏ trong truyện.*  Gợi ý: *Về những hoạt động trong ngày Giáng sinh; về những món quà Giáng sinh*;…  - GV: cho các em thảo luận nhóm đôi hoặc nhóm 4.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Tưởng tượng, kể về giấc mơ của một bạn nhỏ trong truyện.*  - HS trao đổi trong nhóm theo hình thức *Chúng em biết 3*, nói về những điều bạn nhỏ có thể gặp trong giấc mơ.  - HS tưởng tượng, kể về giấc mơ của một bạn nhỏ trong nhóm nhỏ.  - 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá và tổng kết hoạt động đọc.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
|  | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

............................................................................................................................

.............................................................................................................................

............................................................................................................................

.............................................................................................................................

**Tiết 3: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Luyện tập về Đại từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***Sau bài học này HS sẽ***

- Nhận diện và biết cách sử dụng Đại từ.

1. ***Năng lực***

***Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tự chủ trong tìm hiểu nội dung bài học để nhận diện và biết cách sử dụng đại từ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu từ đồng nghĩa, vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi Hộp quà bí mật để khởi động bài học.  + Câu 1: Đại từ là gì?  + Câu 2: Đặt một câu có sử dụng đại từ  + Câu 3: Tìm đại từ trong câu:  Buổi chiều mát, tôi đi bộ trên con đường làng.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | -HS nghe và hát theo nhạc  - HS cùng trao đổi và nêu:  + Đại từ là những từ dùng để xưng hô (Đại từ xưng hô: tôi, chúng tôi, nó, chúng nó,…), để hỏi (đại từ nghi vấn: ai, gì, nào, bao nhiêu,…), hoặc để thay thế các từ ngữ khác (đại từ thay thế: này, đây, đó, thes, vậy,…)  Đại từ xưng hô: Tôi  **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận diện và biết cách sử dụng Đại từ.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Tìm đại từ và xếp vào nhóm thích hợp**  Bài 1:  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  - GV mời HS làm việc theo nhóm 3: mỗi HS tìm một nhóm đại từ.  - GV mời các nhóm trình bày.  **Lưu ý:** “ông” là danh từ dùng để xưng hô.  - HS chơi trò chơi *Tiếp sức* để chữa bài trước lớp.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **2.2. Tìm đại từ hoặc danh từ dùng để xưng hô phù hợp thay cho 🏵**  Bài 2:  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung bài 2.  - HS hoạt động nhóm theo kĩ thuật *Khăn trải bàn.*  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **2.3. Viết câu có sử dụng đại từ**  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu của BT 3.  - GV hỏi:  + Long sẽ trả lời như thế nào?  + Tuấn sẽ nói gì tiếp theo?  + Em sẽ sử dụng đại từ hoặc danh từ dùng để xưng hô nào?  - Yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - Gọi 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - Mời HS nhận xét bạn.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc theo nhóm.  *+ Đại từ xưng hô: ngươi, ta, tôi.*  *+ Đại từ nghi vấn: ai.*  *+ Đại từ thay thế: thế.*  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS dùng danh từ dùng để xưng hô:  *a. bà; cháu/ con; bà; bà; cháu/ con.*  *b. cô/ bác/…; cháu/ em/…; cháu/ em/...; cô/ bác/…; cháu/ em/...*  - HS chơi trò chơi *Xây nhà* để chữa bài trước lớp.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS trả lời câu hỏi gợi ý của GV và làm vào VBT.  - 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS nhận xét bài làm của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

**Tiết 4: VIẾT**

**Viết bài văn kể chuyện sáng tạo**

***(Bài viết số 1)***

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**Sau bài học này HS sẽ:**

- Viết được bài văn kể lại câu chuyện “Sự tích cây thì là” với những chi tiết sáng tạo.

1. ***Năng lực***

***Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu nhận diện được bài văn kể chuyện sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học vào thực tiễn: Hiểu và nhận diện được thể loại bài văn kể chuyện sáng tạo.

***2. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua các hoạt động nhóm, trao đổi trong bài học, biết trân trọng và yêu quý bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **\* Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS xem video “Sự tích cây thì là”"  *https://www.youtube.com/watch?v=RUu8MnRyxPI*  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | HS Xem video | |
| **3. Viết:**  - Mục tiêu:  + Viết được bài văn kể lại câu chuyện “Sự tích cây thì là” với những chi tiết sáng tạo.  + Phát triển kĩ năng viết qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Viết bài văn kể chuyện sáng tạo**  - Mời HS đọc và xác định yêu cầu của BT 1 và đọc các gợi ý.  - Mời HS đọc và trả lời một số câu hỏi để phân tích đề bài:  + Đề bài yêu cầu viết bài văn thuộc thể loại gì?  + Đề bài yêu cầu kể câu chuyện gì?  + Em sẽ thêm vào chi tiết nào để thể hiện sự sáng tạo?  - HS nghe GV hướng dẫn thêm (nếu cần).  - GV nhận xét và tuyên dương.  **3.2. Đọc lại, chỉnh sửa và hoàn thiện bài đã viết**  - GV mời HS đọc và xác định yêu cầu của BT 2.  - Cho HS thảo luận nhóm đôi.  - GV nhận xét và tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý:  + Kể chuyện.  + Sự tích cây thì là.  + HS nêu theo suy nghĩ bản thân.  *-*1 vài HS nêu lại ghi nhớ.  - HS thực hành viết bài văn vào VBT.  - HS có thể xem lại dàn ý đã làm để ghi nhớ các ý chính.  - HS nghe GV nhận xét quá trình viết.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS trao đổi bài trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét, góp ý.  - HS tự đọc lại và chỉnh sửa bài viết.  - HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS đọc và xác định yêu cầu của hoạt động: *Kể về một buổi sum họp của gia đình em.*  - GV mời cả lớp chia sẻ  - GV nhận xét, hoan nghênh  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS đọc.  - HS chia sẻ trong nhóm nhỏ (có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh đã chuẩn bị).  - 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
|  | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

**Bài 6: BUỔI SÁNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (3 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**Sau bài học này HS sẽ:**

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Cảnh vật của Thành phố Hồ Chí Minh vào buổi sáng thật đẹp, đầy sức sống.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Tình yêu, niềm tự hào của tác giả về vẻ đẹp của thành phố mang tên Bác.*

1. ***Năng lực***

***Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

Năng lực ngôn ngữ:

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung, ý nghĩa của bài đọc.

Năng lực văn học:

- Biết cách đọc diễn cảm bài đọc, tóm tắt được nội dung chính của bài đọc.

***2. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, kỉ niệm tuổi thơ và trân trọng giá trị tốt đẹp của cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to.

- Một số video clip, hình ảnh về cảnh vật, hoạt động của con người ở Thành phố Hồ Chí Minh vào buổi sáng, xe lam, xe xích lô máy,… (nếu có).

- Bảng phụ/ máy chiếu ghi đoạn từ “Ánh đèn từ muôn vàn ô vuông cửa sổ” đến hết.

**2. Học sinh**

- Tranh, ảnh hoặc video clip về hoạt động quen thuộc của người dân ở địa phương em vào buổi sáng (nếu có).

- Tranh, ảnh về sự chia sẻ trong cuộc sống (nếu có).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  + Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.  - Cách tiến hành: | | |
| **- Giới thiệu bài**  - GV cho HS trưng bày tranh, ảnh hoặc video clip về hoạt động quen thuộc của người dân ở địa phương em vào buổi sáng theo kĩ thuật *Phòng tranh*.  - Gv gọi 2 – 3 HS nói về hoạt động quen thuộc của người dân ở địa phương em vào buổi sáng trước lớp.  - Gv yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡪 phán đoán nội dung bài đọc.  🡪 Nghe GV giới thiệu bài học: **“Buổi sáng ở Thành phố Hồ Chí Minh”**. | -Phối hợp với GV và bạn để thực hiện hoạt động.  - HS Nói thành câu, diễn đạt trọn vẹn ý, nội dung theo yêu cầu của GV.  *Sáng nào cũng vậy, khi ông mặt trời mới ló ra đằng đông thì cũng là lúc trên đường làng lại nhộn nhịp tiếng nói cười, tiếng bước chân vội vã của các bác nông dân đi làm, tiếng gọi nhau í ới của các bà đi chợ và tiếng nô đùa của lũ trẻ con đi học. Từng đoàn người kéo nhau ra đồng, vừa đi họ vừa kể chuyện, nói cười rất vui vẻ, trên khuôn mặt ai cũng tràn đầy hạnh phúc.*  - HS thực hiện | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu lần 1  - GV HD đọc: ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *rạng đông; muôn vàn; nườm nượp;...*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu dài miêu tả hoạt động của nhân vật:  • *Mặt trời chưa xuất hiện/ nhưng tầng tầng lớp lớp bụi hồng ánh sáng/ đã tràn lan khắp không gian/ như thoa phấn/ trên những toà nhà cao tầng của thành phố,/ khiến chúng trở nên nguy nga,/ đậm nét.//;*  • *Những chiếc xe tải nhỏ,/ xe lam,/ xích lô máy/ nườm nượp chở hàng hoá/ và thực phẩm/ từ những vùng ngoại ô/ về các chợ Bến Thành,/ Cầu Muối,…/ đánh thức cả thành phố dậy/ bởi những tiếng máy nổ giòn.//;…*  *-* GV Giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó: *xe lam* (xe có ba bánh, chạy bằng động cơ giống ô tô, nhưng nhỏ hơn, dùng để chở người, chở hàng);…  - GV chia đoạn:  • Đoạn 1: Từ đầu đến “mềm mại”.  • Đoạn 2: Còn lại.  - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV gọi HS đọc lại toàn bài trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - HS đọc từ khó.  - HS quan sát  - 2-3 HS đọc câu.  - 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  1 − 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp.  - HS nghe GV nhận xét chung về hoạt động luyện đọc. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt lời nhân vật và lời người dẫn chuyện.  - Mời 2 HS đọc nối tiếp các đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm đôi (mỗi học sinh đọc đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 2 HS đọc nối tiếp đoạn  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.  + Hiểu được nội dung bài học: *Cảnh vật của Thành phố Hồ Chí Minh vào buổi sáng thật đẹp, đầy sức sống.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Tình yêu, niềm tự hào của tác giả về vẻ đẹp của thành phố mang tên Bác.*  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời HS đọc thầm toàn bài và thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  Câu 1. Sự thay đổi của thành phố trong bước chuyển huyền ảo của rạng đông được tả bằng những hình ảnh nào?  **Lưu ý:** Có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh đã chuẩn bị.  Câu 2. Em thích hình ảnh so sánh nào trong đoạn văn thứ hai? Vì sao?  - GV gọi HS Rút ra ý đoạn 1  Câu 3. Những hình ảnh, âm thanh được nhắc đến ở đoạn văn thứ ba giúp em cảm nhận điều gì về Thành phố Hồ Chí Minh?  - **Lưu ý:** Có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh đã chuẩn bị.  🡪 Giải nghĩa từ: *huyên náo* (nghĩa trong bài: ồn ào, náo nhiệt);...  🡪 Rút ra ý đoạn 2  Câu 4. Hai câu văn cuối bài thể hiện tình cảm gì của tác giả với Thành phố Hồ Chí Minh?  - GV gọi HS Rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  - GV nhận xét và chốt: *Cảnh vật của Thành phố Hồ Chí Minh vào buổi sáng thật đẹp, đầy sức sống.*  Ý nghĩa: *Tình yêu, niềm tự hào của tác giả về vẻ đẹp của thành phố mang tên Bác.* | | - Cả lớp đọc thầm và theo dõi.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  - *Sự thay đổi của thành phố trong bước chuyển huyền ảo của rạng đông được tả bằng những hình ảnh:*  • *Những toà nhà cao tầng như được thoa phấn bởi tầng tầng lớp lớp bụi hồng ánh sáng tràn lan khắp không gian, khiến chúng trở nên nguy nga, đậm nét.*  • *Những vùng cây xanh oà tươi trong nắng sớm.*  • *Ánh đèn từ muôn vàn ô vuông cửa sổ loãng đi rất nhanh và thưa thớt tắt.*  - HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng, VD: *Em thích hình ảnh ba ngọn đèn đỏ trên tháp phát sóng Đài Truyền hình Thành phố có vẻ như bị hạ thấp và kéo gần lại, vì nó miêu tả chuyển động của thời gian (mặt trời) một cách thú vị,…*  - *Vẻ đẹp của Thành phố Hồ Chí Minh vào buổi sáng.*  - HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng, VD: *Thành phố vào buổi sáng rất nhộn nhịp và huyên náo: Không gian ngập tràn tiếng máy nổ giòn của những chiếc xe tải nhỏ, xe lam, xích lô máy nườm nượp chở hàng hoá và thực phẩm từ những vùng ngoại ô về các chợ Bến Thành, Cầu Muối,…*  - *Những âm thanh huyên náo ở Thành phố Hồ Chí Minh vào buổi sáng.*  - HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng, VD: *Hai câu văn cuối bài thể hiện tình yêu tha thiết và niềm tự hào về Thành phố Hồ Chí Minh của tác giả.*)  - HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV: Bài đọc nói về điều gì?  - GV hỏi: Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?  - GV đọc mẫu đoạn từ “Ánh đèn từ muôn vàn ô vuông cửa sổ” đến hết:  *Ánh đèn từ muôn vàn ô vuông cửa sổ/ loãng đi rất nhanh/ và thưa thớt tắt.// Ba ngọn đèn đỏ/ trên tháp phát sóng Đài Truyền hình Thành phố/ có vẻ như bị hạ thấp/ và kéo gần lại.// Mặt trời dâng chầm chậm,/ lơ lửng như một quả bóng bay mềm mại.//*  *Đường phố bắt đầu hoạt động/ và huyên náo.// Những chiếc xe tải nhỏ,/ xe lam,/ xích lô máy/ nườm nượp chở hàng hoá/ và thực phẩm/ từ những vùng ngoại ô/ về các chợ Bến Thành,/ Cầu Muối,…/ đánh thức cả thành phố dậy/ bởi những tiếng máy nổ giòn.//*  *Thành phố mình đẹp quá!// Đẹp quá đi!//*  - GV: cho HS luyện đọc lại đoạn trên trong nhóm đôi.  - Tổ chức thi đọc các nhóm.  - HS nghe bạn và GV nhận xét.  - GV mời 1 vài HS đọc lại trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương | | 🡪 *Toàn bài đọc với giọng thong thả, tươi vui, câu cuối đọc với giọng tự hào.*  - *Nhấn giọng ở những từ ngữ tả vẻ đẹp của cảnh, gợi tả âm thanh,...*  - Giọng nhẹ nhàng, trìu mến,…  -HS lắng nghe đọc mẫu.  - HS luyện đọc lại đoạn trong nhóm đôi.  - HS thi đọc trước lớp.  - HS nhận xét bạn đọc.  - 2-3 HS đọc lại trước lớp.  - Nghe GV nhận xét, tuyên dương. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

............................................................................................................................

.............................................................................................................................

............................................................................................................................

.............................................................................................................................

**Tiết 2: NÓI VÀ NGHE**

**Thảo luận theo chủ đề *Ý nghĩa của sự chia sẻ***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Biết trao đổi, đóng góp ý kiến trong cuộc họp nhóm bàn về *Ý nghĩa của sự chia sẻ.*

1. ***Năng lực***

***Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực trao đổi về *Ý nghĩa của sự chia sẻ.*

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có sáng tạo trong việc xây dựng *Ý nghĩa của sự chia sẻ* của cá nhân, lớp bằng nhiều hình thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trao đổi, thảo luận nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Có ý thức tham gia hoạt động tập thể thông qua việc đóng góp vào *Ý nghĩa của sự chia sẻ.*

***2. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn và yêu quý bạn bè qua việc trao đổi về *Ý nghĩa của sự chia sẻ.*

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, biết lắng nghe, trao đổi để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Nối vòng tay lớn” để khởi động bài học.  + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  + Nêu câu hỏi về ý nghĩa của sách mang lại điều gì cho cuộc sống?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **- GV dẫn dắt vào bài mới.** | | - HS tham gia múa hát để khởi động.  - HS trả lời theo yêu cầu GV.  - Học sinh trả lời theo hiểu biết của mình.  - HS lắng nghe | |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết trao đổi, đóng góp ý kiến trong cuộc họp nhóm bàn về việc trao đổi *Ý nghĩa của sự chia sẻ.*  + Phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 1: Trao đổi về những việc làm thể hiện sự chia sẻ**  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu của BT 1 và quan sát tranh.  - HS trao đổi trong nhóm nhỏ, trả lời các câu hỏi.  - GV mời HS chia sẻ theo suy nghĩ, cảm nhận riêng về việc làm của những người trong tranh.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung và chốt nội dung.  **Bài 2. Thảo luận theo chủ đề**  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV cho HS thảo luận trong nhóm nhỏ theo hình thức toạ đàm *Tiếng nói trẻ thơ*.  - 1 – 2 nhóm HS chia sẻ trước lớp.  **Lưu ý:** Có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh đã chuẩn bị.  - GV mời cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét chung, và tuyên dương. | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc theo nhóm.  *+ Tranh 1: Bạn nhỏ đang gửi hộp cơm 0 đồng cho bà cụ với thái độ lễ phép (đưa bằng hai tay), thân thiện,...*  *+ Tranh 2: Các bạn nhỏ đang quây quần xung quanh để hỏi thăm, động viên cụ già với thái độ gần gũi, thân thiện,...*  *+ Tranh 3: Thầy giáo đang cùng HS quyên góp sách vở với thái độ vui vẻ, tích cực,...*  🡪 HS chia sẻ theo suy nghĩ, cảm nhận riêng về việc làm của những người trong tranh, VD: *Mang lại niềm vui, lan toả tình yêu thương, thể hiện lòng nhân ái,…*  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS xác định yêu cầu của BT 2 và đọc các gợi ý.  - HS trả lời:  *+ Đem đến niềm vui cho nhiều người.*  *+ Giúp mọi người gần gũi với nhau hơn.*  *+ Lan toả tình thân ái.*  *+ …*  - HS theo dõi ngoài nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết được Ý nghĩa của sự chia sẻ.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho các tổ lên kế hoạch:  + Mỗi tổ sẽ xây dựng một bài kể về một buổi sum họp ở gia đình em.  - GV mời cả lớp chia sẻ  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Các tổ thống nhất là lên kế hoạch thực hiện viết bài kể.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

**Tiết 3: VIẾT**

**Luyện tập tìm ý, lập dàn ý cho bài văn kể chuyện sáng tạo**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***Sau bài học này HS sẽ:***

- Biết tìm được ý, lập được dàn ý cho bài văn kể lại một câu chuyện cổ tích đã nghe, đã đọc mà em yêu thích với những chi tiết sáng tạo.

1. ***Năng lực***

***Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu nhận diện được bài văn kể chuyện sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**Năng lực đặc thù:**

- Phát triển kĩ năng viết qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: sử dụng kĩ năng viết văn vào cuộc sống thực tiễn.

***2. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua các hoạt động nhóm, trao đổi trong bài học, biết trân trọng và yêu quý bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **\* Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS chơi trò chơi “Đoán tên câu chuyện cổ tích qua hình vẽ”  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia  - HS lắng nghe. | |
| **3. Viết:**  - Mục tiêu:  + Tìm được ý, lập được dàn ý cho bài văn kể lại một câu chuyện cổ tích đã nghe, đã đọc mà em yêu thích với những chi tiết sáng tạo.  + Phát triển kĩ năng viết qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu đề bài và xác định câu chuyện**  - Mời HS đọc và trả lời một số câu hỏi để phân tích đề bài:  + Đề bài yêu cầu viết bài văn thuộc thể loại nào?  + Đề bài yêu cầu kể câu chuyện gì?  + Em cần lưu ý gì khi kể lại câu chuyện?  - 1 – 2 HS nhắc lại yêu cầu đề bài.  - HS nghe bạn và GV nhận xét.  **3.2. Tìm ý cho bài văn**  - GV mời HS đọc và xác định yêu cầu của BT 1.  – HS chơi trò chơi *Chuyền hoa* để kể tên câu chuyện cổ tích đã nghe, đã đọc mà em yêu thích.  – GV mời HS thảo luận nhóm nhỏ, thực hiện yêu cầu b và c, khuyến khích HS ghi chép dưới dạng sơ đồ đơn giản.  - 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét. | | - Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý:  + Kể chuyện.  + Một câu chuyện cổ tích đã nghe, đã đọc mà em yêu thích.)  + Thêm vào câu chuyện những chi tiết sáng tạo.  - HS đọc và xác định yêu cầu của BT 1.  - HS: *Tích Chu; Sự tích hoa mào gà;…*  - HS: *Có thể thêm vào sự việc đã chọn những chi tiết tả ngoại hình của nhân vật, kể hành động, lời nói, ý nghĩ của nhân vật, bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật hoặc người kể chuyện,…*  - 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - Lắng nghe. |
| **3.3. Lập dàn ý cho bài văn**  **-** GV mời HS đọc và xác định yêu cầu của BT 2.  – HS dựa vào kết quả BT 1 và các gợi ý, làm bài vào VBT hoặc vở nháp, GV lưu ý HS chọn lọc, sắp xếp ý và ghi chép vắn tắt bằng các từ ngữ, hình ảnh, có thể trình bày dưới dạng sơ đồ tư duy.  (Gợi ý:  + *Mở bài: Giới thiệu câu chuyện:*  • *Tên truyện.*  • *Nhân vật.*  • *…*  *+ Thân bài: Ghi lại các sự việc chính ở phần diễn biến của câu chuyện. Chọn một sự việc, ghi chép cụ thể những chi tiết thể hiện sự sáng tạo.*  *+ Kết bài: Nêu kết thúc của câu chuyện; bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc về nội dung câu chuyện.*)  - Cho HS tự đọc lại, chỉnh sửa, bổ sung cho dàn ý đã lập.  – 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | | - HS xác định yêu cầu của BT 2 và đọc gợi ý.  - HS tự đọc lại, chỉnh sửa, bổ sung cho dàn ý đã lập. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| – HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Chia sẻ với người thân những điều em ấn tượng về một tỉnh hoặc thành phố mà em biết.*  – HS nghe GV hướng dẫn cách thực hiện hoạt động ở nhà:  + Sưu tầm tranh, ảnh về tỉnh hoặc thành phố.  + Tìm thêm thông tin về tỉnh hoặc thành phố.  + Chia sẻ với người thân. (Gợi ý: *Cảnh vật, con người,…*)  + …  – HS nghe bạn và GV nhận xét, tổng kết bài học. | - HS đọc.  - 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
|  | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU** | **GIÁO VIÊN SOẠN** |
|  |  |